

SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN HÀ NỘI CẤP ĐĂNG KÝ NIÊM YẾT CHỨNG KHOÁN CHỈ CÓ NGHĨA LÀ VIỆC NIÊM YẾT CHỨNG KHOÁN ĐÃ THỰC HIỆN THEO CÁC QUY ĐỊNH CỦA PHÁP LUẬT LIÊN QUAN MÀ KHÔNG HÀM Ý ĐẢM BẢO GIÁ TRỊ CỦA CHỨNG KHOÁN. MỌI TUYÊN BỐ TRÁI VỚI ĐIỀU NÀY LÀ BẤT HỢP PHÁP.

BẢN CÁO BẠCH

CÔNG TY CỔ PHẦN TRANG TRÍ NỘI THẤT DẦU KHÍ

(Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số: 0103467702 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 26/02/2009; Đăng ký thay đổi lần thứ 9 ngày 20/8/2012)

NIÊM YẾT CỔ PHIẾU TRÊN

SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN HÀ NỘI

(Đăng ký niêm yết số: . . . /GCN-SGDHN do Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội cấp ngày . . . tháng . . . năm 2012)

BẢN CÁO BẠCH NÀY VÀ TÀI LIỆU BỔ SUNG SẼ ĐƯỢC CUNG CẤP TẠI

1. CÔNG TY CỔ PHẦN TRANG TRÍ NỘI THẤT DẦU KHÍ (PVC-ID)

Địa chỉ: Tầng 5, Tòa nhà Bảo Anh, Số 62 Phố Trần Thái Tông, Phường Dịch Vọng, Quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội

Điện thoại: 04. 6281 1820 Fax: 04. 6269 3765

Website: <http://www.pvcid.vn>

2. CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN DẦU KHÍ (PSI)

Địa chỉ: Số 18 Lý Thường Kiệt, Hoàn Kiếm, Hà Nội

Điện thoại: 04. 3934 3888 Fax: 04. 3934 3999

Website: <http://www.psi.vn>

PHỤ TRÁCH CÔNG BỐ THÔNG TIN

Họ và tên: Lê Công Huân

Điện thoại: 04. 6281 1820 Fax: 04. 6269 3765

CÔNG TY CỔ PHẦN TRANG TRÍ NỘI THẤT DẦU KHÍ

(Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số: 0103467702 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 26/02/2009; Đăng ký thay đổi lần thứ 9 ngày 20/8/2012)

**NIÊM YẾT CỔ PHIẾU TRÊN
SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN HÀ NỘI**

(Đăng ký niêm yết số: . . . /GCN-SGDHN do Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội cấp ngày . . . tháng . . . năm 2012)

Tên cổ phiếu:	Cổ phiếu Công ty Cổ phần Trang Trí Nội thất Dầu khí
Loại cổ phiếu:	Cổ phiếu phổ thông
Mệnh giá:	10.000 đồng/cổ phiếu (Mười nghìn đồng/cổ phiếu)
Tổng số lượng niêm yết:	4.000.000 cổ phiếu (Bốn triệu cổ phiếu)
Tổng giá trị niêm yết:	40.000.000.000 đồng (Bốn mươi tỷ đồng)

TỔ CHỨC KIỂM TOÁN: CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ TƯ VẤN TÀI CHÍNH KẾ TOÁN VÀ KIỂM TOÁN (AASC)

Địa chỉ: Số 1 Lê Phụng Hiểu, Hà Nội
Điện thoại: 043 8241990 Fax: 043 8253973

TỔ CHỨC TƯ VẤN: CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN DẦU KHÍ

Địa chỉ: Số 18 Lý Thường Kiệt, Hoàn Kiếm, Hà Nội
Điện thoại: 043 9343888 Fax: 043 9343999

MỤC LỤC

I. CÁC NHÂN TỐ RỦI RO	6
1. Rủi ro về kinh tế	6
2. Rủi ro về luật pháp	8
3. Rủi ro đặc thù.....	8
4. Rủi ro khác.....	10
II. NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN CÁO BẠCH	10
1. Tổ chức niêm yết: Công ty Cổ phần Trang trí Nội thất Dầu khí	10
2. Tổ chức tư vấn: Công ty Cổ phần Chứng khoán Dầu khí.....	10
III. CÁC KHÁI NIỆM.....	10
IV. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔ CHỨC NIÊM YẾT	11
1. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển.....	11
1.1. Giới thiệu về Công ty	11
1.2. Quá trình hình thành và phát triển	12
1.3. Quá trình tăng vốn điều lệ của Công ty	14
<i>Nguồn: PVC-ID cung cấp</i>	14
2. Cơ cấu bộ máy quản lý của Công ty	15
3. Cơ cấu cổ đông; Danh sách cổ đông nắm giữ trên 5% vốn cổ phần của Công ty; Danh sách cổ đông sáng lập và tỷ lệ cổ phần nắm giữ.....	17
3.1. Cơ cấu cổ đông.....	17
3.2. Danh sách cổ đông sáng lập	17
3.3. Danh sách cổ đông nắm giữ trên 5% vốn điều lệ.....	18
4. Danh sách những công ty mẹ và công ty con của tổ chức đăng ký niêm yết, những công ty mà tổ chức đăng ký niêm yết đang nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối, những công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với tổ chức đăng ký niêm yết:	19
5. Hoạt động kinh doanh	20
5.1. Sản lượng sản phẩm/ Giá trị dịch vụ qua các năm	20
5.2. Nguyên vật liệu	21
5.2.1. Nguồn nguyên vật liệu	21
5.2.2. Tính ổn định của nguồn nguyên liệu đầu vào	21
5.2.3. Ảnh hưởng của giá cả nguyên vật liệu tới doanh thu, lợi nhuận của Công ty:	22
5.3. Chi phí sản xuất	22
5.4. Năng lực quản lý Công ty.....	23
5.5. Tình hình kiểm tra chất lượng sản phẩm, dịch vụ	23
5.6. Hoạt động Marketing	24
5.7. Các hợp đồng đã và đang thực hiện	25
5.8. Nhãn hiệu thương mại, đăng ký phát minh sáng chế, bản quyền	30
6. Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh.....	30
7. Vị thế của Công ty so với các doanh nghiệp khác trong cùng ngành và triển vọng của ngành...	33
8. Chính sách đối với người lao động	35
9. Chính sách cổ tức	38
10. Tình hình hoạt động tài chính	38
11. Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Ban Giám đốc, Kế toán trưởng.....	43

12. Tài sản	58
13. Kế hoạch sản xuất kinh doanh, lợi nhuận và cổ tức	59
14. Đánh giá của tổ chức tư vấn về kế hoạch lợi nhuận và cổ tức	63
15. Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của Công ty: Không có	64
16. Các thông tin, các tranh chấp kiện tụng liên quan tới Công ty mà có thể ảnh hưởng đến giá cả chứng khoán niêm yết: Không có.....	64
V. CHỨNG KHOÁN NIÊM YẾT	64
1. Loại chứng khoán: Cổ phần phổ thông.....	64
2. Mệnh giá: 10.000 (Mười nghìn) đồng/cổ phiếu	64
3. Tổng số chứng khoán niêm yết: 4.000.000 (Bốn triệu) cổ phần.....	64
4. Số lượng cổ phiếu bị hạn chế chuyển nhượng:.....	64
5. Phương pháp tính giá.....	66
a. Giá trị sổ sách	66
b. Phương pháp so sánh P/E	66
6. Giới hạn về tỷ lệ nắm giữ của người nước ngoài	67
7. Các loại thuế có liên quan	67
VI. CÁC ĐỐI TÁC LIÊN QUAN TỚI VIỆC NIÊM YẾT	69
VII. PHỤ LỤC	69

DANH MỤC BIỂU ĐỒ

Biểu đồ 1: Lãi suất qua đêm VND	7
Biểu đồ 2: Tốc độ tăng doanh thu qua các năm 2010, 2011, 6 tháng đầu năm 2012	21
Biểu đồ 3: Cơ cấu doanh thu của PVC-ID 6 tháng đầu năm 2012	21
Biểu đồ 4: Tốc độ tăng trưởng Lợi nhuận gộp qua các năm 2010, 2011, 6 tháng đầu năm 2012	21

DANH MỤC BẢNG BIỂU

Bảng 1: Cơ cấu cổ đông tại thời điểm 30/07/2012	17
Bảng 2: Cơ cấu cổ đông sáng lập	17
Bảng 3: Danh sách cổ đông nắm giữ trên 5% vốn điều lệ.....	18
Bảng 4: Cơ cấu Tổng doanh thu (TDT), Lợi nhuận gộp (LNG)	20
Bảng 5: Một số nhà cung cấp của PVC-ID hiện nay	22
Bảng 6: Cơ cấu chi phí của năm 2011, 6 tháng đầu năm 2012	22
Bảng 7: Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2010, 2011 và 6 tháng đầu năm 2012..	30
Bảng 8: Cơ cấu lao động tính đến ngày 30/06/2012	35
Bảng 9: Số dư Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước tại thời điểm 31/12/2010, 31/12/2011 và 30/06/2012	39
Bảng 10: Tình hình nộp thuế TNDN năm 2010, 2011 và 6 tháng đầu năm 2012.....	39
Bảng 11: Số dư các quỹ tại thời điểm 31/12/2010, 31/12/2011 và 30/06/2012	40
Bảng 12: Các khoản phải trả.....	40
Bảng 13: Các khoản phải thu.....	41
Bảng 14: Chỉ tiêu tài chính chủ yếu	43
Bảng 15: Danh sách cổ đông chủ chốt của PVC - ID.....	43
Bảng 16: Tình hình tài sản cố định tính đến thời điểm 31/12/2011	58
Bảng 17: Tình hình tài sản cố định tính đến thời điểm 30/06/2012	59
Bảng 18: Kế hoạch lợi nhuận và cổ tức năm 2012 – 2014.....	60
Bảng 19: Hạn chế chuyển nhượng của thành viên chủ chốt và các tổ chức có người đại diện quản lý phần vốn tham gia vào thành viên chủ chốt PVC - ID	65
Bảng 20: Giá trị sổ sách tại thời điểm 31/12/2010, 31/12/2011 và 30/06/2012.....	66

NỘI DUNG BẢN CÁO BẠCH**I. CÁC NHÂN TỐ RỦI RO****1. Rủi ro về kinh tế**

Sự phát triển của nền kinh tế được đánh giá thông qua tốc độ tăng trưởng GDP, sự biến động về lạm phát, lãi suất hay tỷ giá hối đoái... Các yếu tố này tác động mang tính hệ thống tới nền kinh tế. Những biến động bất thường của các yếu tố này có thể gây ra những rủi ro cho các chủ thể tham gia vào nền kinh tế.

Tốc độ tăng trưởng kinh tế

Nền kinh tế tăng trưởng hay suy giảm đều gây ra những ảnh hưởng nhất định đến sự phát triển của hoạt động đầu tư và kinh doanh thương mại. Kinh tế phát triển dẫn đến sự gia tăng các khoản đầu tư vào xây dựng hạ tầng cơ sở và đầu tư xây dựng dân dụng, địa ốc, nhà ở, nhu cầu mua sắm, du lịch... Ngược lại, nếu nền kinh tế suy thoái, tốc độ tăng trưởng kinh tế giảm dẫn tới nhu cầu về mua sắm tiêu dùng và mua sắm trang thiết bị cơ sở hạ tầng, nhu cầu xây dựng cơ bản giảm đáng kể. Những tác động đó ảnh hưởng nhất định đến hoạt động kinh doanh và gây ảnh hưởng đến kế hoạch doanh thu và lợi nhuận của Công ty.

Tổng sản phẩm trong nước (GDP) năm 2011 tăng 5,89% so với năm 2010. Tốc độ tăng GDP năm 2011 thấp hơn mức tăng 6,78% của năm 2010. Sáu tháng đầu năm 2012 ước tính GDP tăng 4,38% so với cùng kỳ năm 2011. Tổng mức hàng hóa bán lẻ và doanh thu dịch vụ tiêu dùng năm 2011 ước tính đạt 2004,4 nghìn tỷ đồng, tăng 24,2% so với 2011. Sáu tháng đầu năm 2012, tổng mức hàng hóa bán lẻ và doanh thu dịch vụ tiêu dùng ước tính đạt 1137,4 nghìn tỷ đồng, tăng 19,5% so với cùng kỳ năm trước¹. Tuy tổng mức hàng hóa bán lẻ và doanh thu dịch vụ tiêu dùng tăng song tình hình sản xuất vẫn còn khó khăn, cả nước phải tập trung ưu tiên kiềm chế lạm phát, ổn định kinh tế vĩ mô vì vậy ảnh hưởng nhất định đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty. Hiện nay, các công trình, dự án của Công ty vẫn tiếp tục triển khai, tuy nhiên việc phát triển dịch vụ là một thách thức lớn đối với Công ty trong thời gian tới.

Lãi suất

Năm 2011, Ngân hàng Nhà nước đã 2 lần tăng lãi suất chiết khấu (từ 7% năm 2010 lên 13%), 4 lần tăng lãi suất tái cấp vốn (từ 9% lên 15%). Lãi suất cơ bản đã được giữ nguyên 9% kể từ năm 2010.

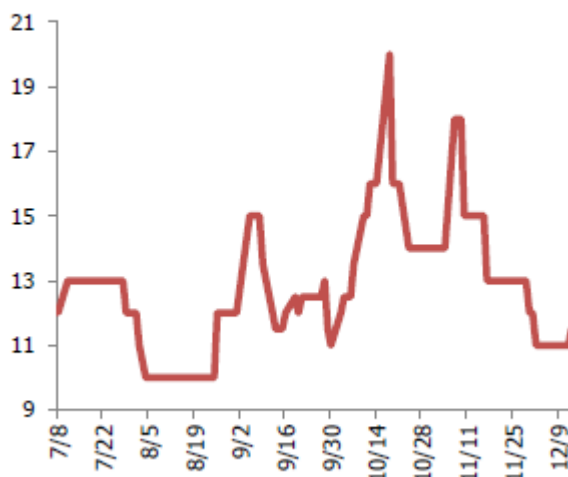
Lãi suất bắt đầu leo thang kể từ đầu tháng 5/2011, có thời điểm huy động VND lên đến 20%/năm, lãi suất cho vay nông nghiệp nông thôn lên 16,5-20%/năm, cho vay phi sản xuất từ 25-28%/năm.

¹ Nguồn: <http://www.gso.gov.vn>

Quy định trần lãi suất 14%/năm khiến các Ngân hàng Thương mại gặp khó khăn về thanh khoản và phải đi vay trên thị trường liên ngân hàng với lãi suất cao. Cá biệt, có những giao dịch lãi suất lên tới mức 30-40%/năm kỳ hạn 1 tháng.

Biểu đồ 1: Lãi suất qua đêm VND

Lãi suất qua đêm VND (%)
Nguồn: MB & TLS



Khi Ngân hàng Nhà nước chủ trương hạ lãi suất vào những tháng cuối năm 2011, lãi suất liên ngân hàng đã hạ nhiệt nhờ Ngân hàng Nhà nước bơm một lượng vốn đáng kể trên thị trường OMO (Open Market Operations).

Là doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực cung cấp, lắp đặt, thiết kế và thi công các hạng mục trang trí nội, ngoại thất nên việc sử dụng vốn vay để tài trợ cho các dự án hay hạng mục của dự án là tất yếu. Tính đến 31/12/2011, số dư vay và nợ ngắn hạn của Công ty là 270 triệu đồng, số dư vay và nợ dài hạn của Công ty là 226 triệu đồng. Hệ số nợ của Công ty tương đối thấp song đây là giai đoạn đầu thành lập Công ty. Trong thời gian tới khi Công ty thực hiện phát triển mạng lưới, mở rộng quy mô hoạt động, nhu cầu vốn sẽ tăng lên, hệ số nợ của Công ty theo đó sẽ tăng lên. Với tình hình biến động lãi suất trong thời gian qua, công ty phải đối mặt với chi phí tài chính lớn cũng như gặp khó khăn trong vấn đề tiếp cận nguồn vốn ảnh hưởng đến tiến độ thi công các dự án đang triển khai của Công ty.

Lạm phát

Theo số liệu công bố của Tổng cục Thống kê, chỉ số giá tiêu dùng bình quân năm 2011 tăng 18,58% so với bình quân năm 2010; chỉ số giá tiêu dùng bình quân sáu tháng đầu năm 2012 tăng 12,2% so với bình quân cùng kỳ năm 2011. Sự biến động bất thường giá cả đầu vào là điều đáng lo ngại đối với các doanh nghiệp nói chung và Công ty nói riêng. Khi giá cả đầu vào tăng lên làm tăng chi phí giá vốn hàng bán và ảnh hưởng đến doanh thu, lợi nhuận của Công ty.

2. **Rủi ro về luật pháp**

Hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty chịu sự chi phối bởi hệ thống pháp luật và chính sách của Nhà nước như: Luật Doanh nghiệp, Luật Thuế thu nhập doanh nghiệp, Luật Thuế giá trị gia tăng... Bên cạnh đó là các luật điều chỉnh hoạt động kinh doanh của các công ty trong lĩnh vực kinh doanh chính bao gồm: Luật Xây dựng, Luật đấu thầu, Luật đầu tư, Luật đất đai, Luật thương mại... Khi tham gia các dự án đầu tư, Công ty còn chịu sự điều chỉnh của luật Chứng khoán, các thông tư, nghị định về Chứng khoán và thị trường Chứng khoán.

Hệ thống luật pháp hiện nay của Việt Nam vẫn đang trong quá trình hoàn thiện, do đó những sự thay đổi về chính sách luôn có thể xảy ra, sự thay đổi trong hệ thống luật pháp có thể có những ảnh hưởng nhất định tới hoạt động của Công ty. Để hạn chế rủi ro này Công ty luôn theo dõi, nắm bắt kịp thời đường lối chủ trương của Đảng và Nhà nước để từ đó xây dựng chiến lược phát triển Công ty phù hợp với định hướng phát triển của đất nước.

3. **Rủi ro đặc thù**

Công ty Cổ phần Trang trí Nội thất Dầu khí hoạt động trong nhiều lĩnh vực: Cung cấp, lắp đặt, thiết kế và thi công các hạng mục trang trí nội, ngoại thất... vì vậy, hoạt động của Công ty sẽ xuất hiện một số rủi ro đặc thù, bao gồm:

Rủi ro về cạnh tranh

Cùng với tốc độ phát triển cao của ngành thiết kế, thi công các hạng mục trang trí nội và ngoại thất Việt Nam, trong thời gian qua, sự cạnh tranh giữa các công ty thiết kế, thi công đang diễn ra ngày càng gay gắt, quyết liệt. Để thu hút được khách hàng, mở rộng thị trường, ngoài việc tích cực đầu tư, phát triển cơ sở hạ tầng, trang thiết bị, Công ty cần phải tập trung nâng cao chất lượng và đa dạng hóa các sản phẩm dịch vụ. Với tình hình kinh tế suy giảm thì tính cạnh tranh giữa các doanh nghiệp sẽ ngày càng trở nên khốc liệt hơn. Cạnh tranh tất yếu dẫn đến sự giảm giá dịch vụ nhưng vẫn phải đảm bảo chất lượng để giữ vững uy tín với khách hàng. Trong khi đó, các chi phí liên quan tới sửa chữa, nâng cấp trang thiết bị, nhân công... luôn biến động khiến cho việc quản lý các chi phí để đảm bảo chỉ tiêu đề ra sẽ gặp nhiều khó khăn.

Thành phố Hà Nội là trung tâm kinh tế - chính trị của cả nước, nơi tập trung rất nhiều doanh nghiệp cùng ngành nghề có chất lượng luôn sẵn sàng để cạnh tranh với Công ty, vì vậy tính chất cạnh tranh sẽ diễn ra một cách quyết liệt hơn.

Rủi ro về thị trường

Lĩnh vực kinh doanh chính hiện nay của Công ty, ngoài thiết kế, thi công, lắp đặt các thiết bị nội ngoại thất, Công ty còn tập trung kinh doanh sản xuất bộ đồ ăn bằng sứ; Sản xuất

các tượng nhỏ và các đồ trang trí bằng gốm khác; Sản xuất các thiết bị cách điện và các đồ đặc cố định trong nhà cách điện bằng gốm; Sản xuất đồ nội thất bằng gốm; Sản xuất xi măng, thạch cao; Sản xuất plastic...; với những biến động về giá cả và biến động về tỷ giá như hiện nay sẽ gây ra những khó khăn nhất định trong việc quản lý, dự trù chi phí, chủ động nguồn cung cấp hàng hóa... cho Công ty và sẽ ảnh hưởng nhiều đến hiệu quả kinh doanh của Công ty.

Rủi ro về bảo quản hàng hóa

Mặt hàng PVC-ID kinh doanh là thiết bị nội và ngoại thất. Đây là mặt hàng dễ bị hư hỏng ví dụ như đồ nội thất bằng da có thể bị nổ da bọc, có thể bị chuột cắn, côn trùng cắn, nhiệt độ nóng quá cũng có thể gây hư hỏng. Hơn nữa, Việt Nam là nước nhiệt đới, khí hậu nóng ẩm, điều kiện khí hậu khắc nghiệt làm cho đồ nội ngoại thất dễ bị mốc, bị co, bị giãn. Để bảo quản được hàng hóa tốt, PVC-ID cần phải có kho chứa hàng rộng rãi, thoáng mát.

Hiện nay, PVC-ID thuê một kho diện tích 1.346 m² ở Mê Linh Plaza vừa để làm kho chứa hàng, vừa để trưng bày sản phẩm.

Rủi ro về đội ngũ lắp ráp

Đội ngũ lắp ráp chuyên nghiệp là một trong những chìa khóa thành công trong việc tiêu thụ hàng hóa. Khi bán hàng cho khách hàng, PVC-ID chịu trách nhiệm lắp đặt và bảo hành cho khách hàng. Đội ngũ lắp ráp không chuyên nghiệp có thể làm hỏng hàng hóa gây thiệt hại cho Công ty. PVC-ID luôn chú trọng vào việc thu hút đội ngũ lắp ráp chuyên nghiệp đảm bảo giảm thiểu tối đa rủi ro này.

Rủi ro về bảo hành hàng hóa

Hàng hóa bán ra cho khách hàng đều được PVC-ID bảo hành một thời gian theo từng mặt hàng và tùy vào giá trị mặt hàng. Vì vậy, rủi ro liên quan đến việc tiêu thụ hàng hóa là đã xuất bán rồi song bị trả lại do hàng bị hư, hỏng trong thời gian bảo hành. Để giảm thiểu rủi ro này, khi nhập hàng từ nhà cung cấp, PVC-ID ký hợp đồng với nhà cung cấp, PVC-ID luôn thỏa thuận về điều khoản bảo hành. Chi tiết điều khoản bảo hành như sau: Bên cung cấp có trách nhiệm bảo hành miễn phí những hàng hóa cung cấp cho PVC-ID theo đúng cam kết bảo hành là 12 tháng đối với tất cả các hàng hóa. Thời gian bảo hành bắt đầu kể từ khi có biên bản giao nhận hàng hóa. Khi có sự cố trong thời hạn bảo hành thì trong vòng 24 giờ kể từ khi nhận được thông báo (bằng Điện thoại, email, văn bản, fax) của PVC-ID, nhà cung cấp sẽ cử cán bộ kỹ thuật đến để khắc phục sự cố về việc bảo hành. Nếu hàng hóa không khắc phục được, nhà cung cấp sẽ thay thế hàng hóa mới 100% đạt tiêu chuẩn kỹ thuật trong thời gian không quá 7 ngày kể từ ngày nhận được thông báo.

4. Rủi ro khác

Các rủi ro bất khả kháng như động đất, thiên tai, hỏa hoạn, chiến tranh, dịch bệnh, khủng bố... đều gây ảnh hưởng ít nhiều đến hoạt động của Công ty. Bão lớn, hỏa hoạn, động đất có thể gây ảnh hưởng đến các nhà hàng, khách sạn và các dự án của Công ty.

Để hạn chế rủi ro này, Công ty đã tiến hành mua bảo hiểm cho các tài sản hữu hình trên của Công ty.

II. NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN CÁO BẠCH

1. Tổ chức niêm yết: Công ty Cổ phần Trang trí Nội thất Dầu khí

Ông: Trần Trọng Nghĩa	Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng Quản trị kiêm Giám đốc
Ông: Nguyễn Quốc Tuấn	Chức vụ: TV Hội đồng Quản trị kiêm Phó Giám đốc
Ông: Nguyễn Ngọc Triều Dương	Chức vụ: TV Hội đồng Quản trị kiêm Phó Giám đốc
Bà: Nhan Thu Huyền	Chức vụ: Kế toán trưởng
Ông: Lê Công Huân	Chức vụ: Trưởng Ban Kiểm soát

Chúng tôi đảm bảo rằng các thông tin và số liệu trong Bản cáo bạch này là phù hợp với thực tế để nhà đầu tư có thể đánh giá về tài sản, tình hình tài chính, kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh và định hướng phát triển của Công ty trong tương lai.

2. Tổ chức tư vấn: Công ty Cổ phần Chứng khoán Dầu khí

Ông: Phạm Quang Huy	Chức vụ: Giám đốc
---------------------	-------------------

Bản cáo bạch này là một phần của Hồ sơ đăng ký niêm yết do Công ty Cổ phần Chứng khoán Dầu Khí tham gia lập trên cơ sở Hợp đồng tư vấn niêm yết với Công ty Cổ phần Trang trí Nội thất Dầu khí. Chúng tôi đảm bảo rằng việc đánh giá và lựa chọn ngôn từ trên Bản cáo bạch này đã được thực hiện một cách hợp lý và cẩn trọng dựa trên cơ sở các thông tin và số liệu do Công ty Cổ phần Trang trí Nội thất Dầu khí cung cấp. Chúng tôi đảm bảo rằng các bước thực hiện và nội dung của Bản cáo bạch này đã tuân thủ theo đúng trình tự bắt buộc.

III. CÁC KHÁI NIỆM

- BCTC:	Báo cáo tài chính Công ty Cổ phần Trang trí Nội thất Dầu khí
- BKS:	Ban Kiểm soát
- CBCNV:	Cán bộ công nhân viên
- CP:	Cổ phần
- ĐHCĐ:	Đại hội đồng cổ đông
- Giấy CNĐKKD:	Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh
- HĐQT:	Hội đồng quản trị

- KTT: Kế toán trưởng
- PVC ID: Tên viết tắt Công ty Cổ phần Trang trí Nội thất Dầu khí
- PSI: Công ty Cổ phần Chứng khoán Dầu khí
- Sở GD&ĐT HN: Sở Giáo dục và Đào tạo Hà Nội
- Sở KH&ĐT: Sở Kế hoạch và Đầu tư
- SXKD: Sản xuất kinh doanh
- Tập đoàn: Tập đoàn Dầu khí Quốc gia Việt Nam (PetroVietnam)
- Tổ chức niêm yết: Công ty Cổ phần Trang trí Nội thất Dầu khí
- Thuế GTGT: Thuế giá trị gia tăng
- Thuế TNDN: Thuế Thu nhập doanh nghiệp
- UBCKNN: Ủy Ban Chứng khoán Nhà nước
- UBND: Ủy ban nhân dân
- USD: Đô la Mỹ

IV. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔ CHỨC NIÊM YẾT

1. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển

1.1. Giới thiệu về Công ty

- Tên Tiếng Việt: Công ty Cổ phần Trang trí Nội thất Dầu khí
- Tên Tiếng Anh: PETROLEUM INTERIOR DECORATION JOINT STOCK COMPANY
- Tên viết tắt: PVC - ID
- Địa chỉ: Tầng 5, Tòa nhà Bảo Anh, số 62 Trần Thái Tông, Dịch Vọng, Cầu Giấy, Hà Nội.
- Điện thoại: 04 6281 1820 Fax: 04 62693765
- Mã số thuế: 0103467702
- Tài khoản số: 0081100666006 Mở tại Ngân hàng Thương mại Cổ phần Quân Đội - Phòng giao dịch Xuân Thủy - Cầu Giấy - Hà Nội
- Vốn điều lệ đăng ký kinh doanh: 50.000.000.000 đồng (Năm mươi tỷ đồng)
- Vốn điều lệ thực góp: 40.000.000.000 đồng (Bốn mươi tỷ đồng)
- Website: <http://www.pvcid.vn>
- Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0103467702 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 26/02/2009, thay đổi lần 8 ngày 21/05/2012
- Ngành nghề kinh doanh:

- + Bán lẻ hàng hóa khác mới trong các cửa hàng chuyên doanh (Chi tiết: Bán lẻ tranh, ảnh và các tác phẩm nghệ thuật khác (trừ đồ cổ) trong các cửa hàng chuyên doanh);
- + Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh;
- + Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình: Bán buôn hàng gốm, sứ, thủy tinh, bán buôn giường, tủ, bàn, ghế và đồ dùng nội thất tương tự;
- + Bán lẻ đồ gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ dùng nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác chưa được phân vào đâu trong các cửa hàng chuyên doanh;
- + Hoàn thiện công trình xây dựng...

1.2. *Quá trình hình thành và phát triển*

Công ty Cổ phần Trang trí Nội thất Dầu khí tiền thân là Công ty Cổ phần Phát triển Thành Đông được thành lập từ năm 2009.

Tháng 8/2010, Công ty đổi tên thành Công ty Cổ phần Trang trí Nội thất Dầu khí (gọi tắt là PVC-ID) theo Quyết định số 775/QĐ-XLTK của Chủ tịch HĐQT Tổng công ty Cổ phần Xây lắp Dầu khí Việt Nam về việc góp vốn vào Công ty Cổ phần Phát triển Thành Đông và kết nạp làm đơn vị thành viên của PVC.

Công ty Cổ phần Trang trí Nội thất Dầu Khí (PVC-ID) hoạt động theo giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0103467702 ngày 25/08/2010, đăng ký thay đổi lần thứ 8 ngày 21/05/2012 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp.

Ngày 30/11/2011, Công ty đã trở thành Công ty đại chúng theo Quyết định số 4036/UBCK - QLPH của UBCKNN.

Với đội ngũ cán bộ, công nhân viên chủ yếu được đào tạo và đã tốt nghiệp từ các trường Đại học chuyên ngành kiến trúc, kỹ thuật, kinh tế, Công ty hoạt động trong lĩnh vực xây dựng các công trình dân dụng và công nghiệp, tư vấn thiết kế nội ngoại thất công trình, trang trí nội thất...

Trong suốt quá trình hoạt động PVC-ID cũng đã khẳng định được thế mạnh trong lĩnh vực kinh doanh, cung cấp, thi công và thiết kế nội ngoại thất văn phòng thông qua việc đã và đang thực hiện nhiều công trình dự án như:

- Ủy ban nhân dân Huyện Tiên Lữ
 - + Địa điểm: Ủy ban nhân dân Huyện Tiên Lữ, Tỉnh Hưng Yên
 - + Năm thực hiện: 2010
- Trung tâm thông tin thư viện ĐHQG Hà Nội

- + Địa điểm: Nhà C1-144 Xuân Thủy, Cầu Giấy, Hà Nội
- + Năm thực hiện: 2009 - 2010
- Văn phòng Tổng Công ty Cổ phần Xây lắp Dầu khí Việt Nam – CEO Building
 - + Địa chỉ: Tòa nhà CEO, đường Phạm Hùng, Cầu Giấy, Hà Nội
 - + Năm thực hiện: 2010
- Văn phòng Tổng Công ty Lương thực Miền Bắc
 - + Địa chỉ: số 6, Ngô Quyền, Hoàn Kiếm, Hà Nội
 - + Năm thực hiện: 2010
- Công ty Cổ phần Xây lắp Dầu khí Hà Nội - Công trình Văn phòng Viện Dầu khí
 - + Địa chỉ: phố Trung Kính, Yên Hòa, Cầu Giấy, Hà Nội
 - + Năm thực hiện: 2010
- Văn phòng Công ty Cổ phần Xây lắp Dầu khí Thanh Hóa
 - + Địa chỉ: Tầng 10 tòa nhà Dầu khí, số 38 A Đại lộ Lê Lợi - P. Điện Biên - TP Thanh Hóa
 - + Năm thực hiện: 2011
- Cung cấp và lắp đặt các hạng mục nội thất cho khách sạn Lam Kinh
 - + Địa chỉ: Khu đô thị mới Đông Hương - Xã Đông Hương - TP. Thanh Hóa
 - + Năm thực hiện: 2011
- Văn phòng Ban điều hành nhà máy xơ sợi Polyester
 - + Địa chỉ: Số 184 - Lô 9 mở rộng - Phường Đằng Hải - Quận Hải An - TP Hải Phòng
 - + Năm thực hiện: 2011
- Văn phòng BDH dự án Vũng áng Quảng Trạch - Tổng công ty CP Xây lắp Dầu khí Việt Nam
 - + Địa chỉ: Quảng Trạch – Hà Tĩnh
 - + Năm thực hiện: 2012
- Văn phòng Tổng công ty du lịch Hà Nội - Công ty TNHH
 - + Địa chỉ: 18 Lý Thường Kiệt – Hà Nội
 - + Năm thực hiện: 2012
- Trụ sở văn phòng Tổng Công ty Thăm dò và khai thác Dầu khí – PVEP
 - + Địa chỉ: Số 117 Trần Duy Hưng – Hà Nội
 - + Năm thực hiện: 2012

Với mục tiêu chính: Xây dựng Công ty ngày càng phát triển vững mạnh, nâng cao hiệu quả đầu tư của cổ đông, nâng cao đời sống cho cán bộ công nhân viên, đóng góp ngày

càng nhiều vào ngân sách Nhà nước, Công ty định hướng kinh doanh chính vào lĩnh vực cung cấp, thiết kế, thi công nội ngoại thất văn phòng, thực hiện lấy chất lượng sản phẩm công trình làm tôn chỉ, uy tín làm hàng đầu và luôn đáp ứng yêu cầu của mọi khách hàng đến với Công ty, phấn đấu đưa Công ty ngày một đứng vững tại thị trường trong và ngoài nước.

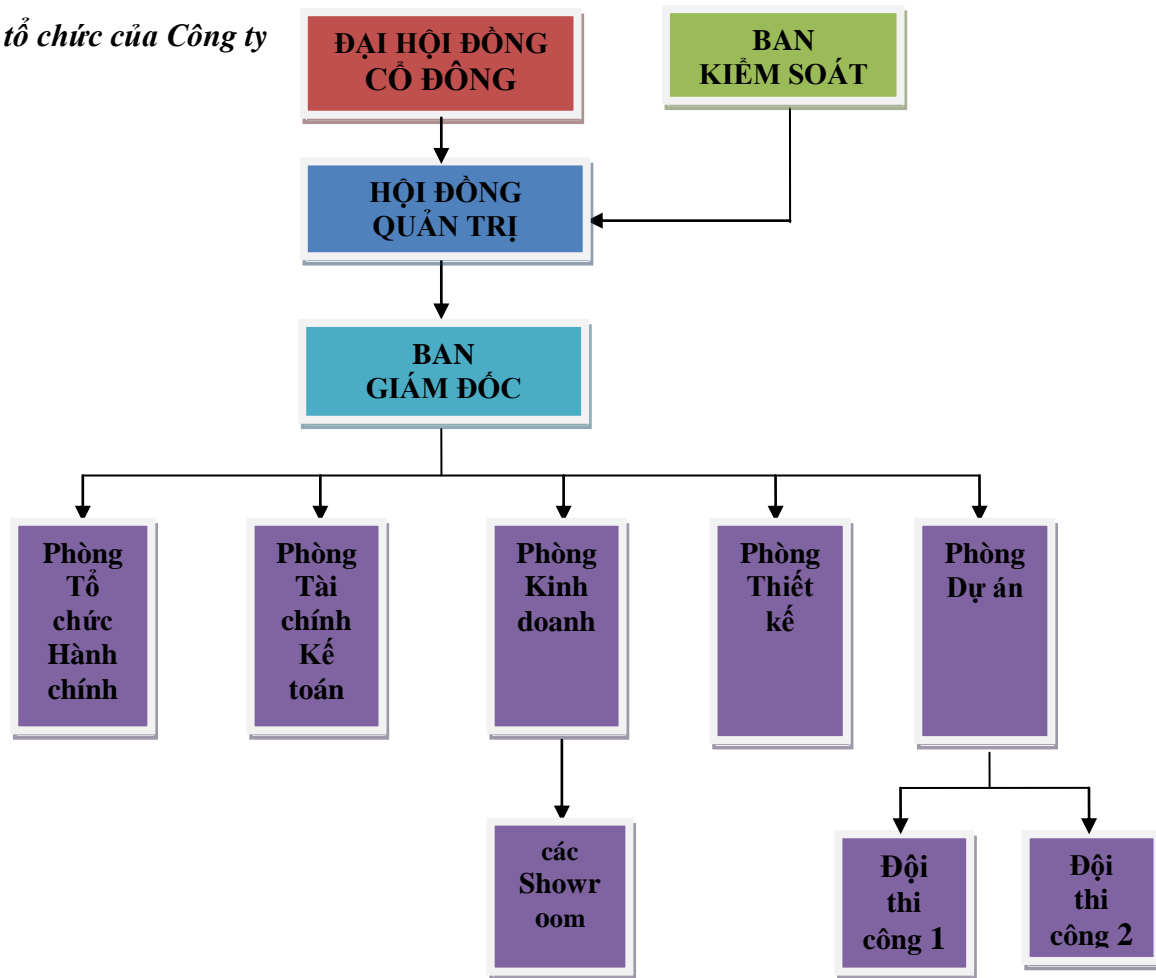
1.3. Quá trình tăng vốn điều lệ của Công ty

S T T	Đợt phát hành	VĐL trước khi phát hành	Số vốn tăng thêm	VĐL sau khi phát hành	Hình thức phát hành
1	Thành lập Công ty (ĐKKD số 0103467702 cấp lần đầu ngày 26/02/2009)	10 tỷ đồng			
2	Lần 1 (Theo Nghị quyết số Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông số 46/NQ-ĐHĐCĐ-TADOCO ngày 09/08/2010)	10 tỷ đồng	17,5 tỷ đồng	27,5 tỷ đồng	Phát hành cho cổ đông chiến lược: <ul style="list-style-type: none"> - Ngày phát hành: 09/08/2010 - Ngày kết thúc đợt phát hành: 10/12/2010 - Số cổ đông trước phát hành: 6 cổ đông - Giá phát hành: 10.000 đồng/1 cổ phần - Số cổ đông sau khi phát hành: 12 cổ đông
3	Lần 2 (Theo Nghị quyết ĐHĐCĐ số 149a/NQ-TTNTDK ngày 15/4/2011)	27,5 tỷ đồng	12,5 tỷ đồng	40 tỷ đồng	Phát hành cho cổ đông hiện hữu: <ul style="list-style-type: none"> - Ngày phát hành: 16/04/2011 - Ngày kết thúc đợt phát hành: 30/07/2011 - Số cổ đông trước phát hành: 12 cổ đông - Giá phát hành: 10.000 đồng/1 cổ phần - Số cổ đông sau khi phát hành: 96 cổ đông

Nguồn: PVC-ID cung cấp

2. Cơ cấu bộ máy quản lý của Công ty

2.1. Sơ đồ tổ chức của Công ty



2.2. Chức năng, nhiệm vụ các phòng ban

- Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ)

Đại hội đồng cổ đông là cơ quan có thẩm quyền cao nhất của Công ty, bao gồm tất cả các cổ đông có quyền biểu quyết hoặc người được cổ đông có quyền biểu quyết uỷ quyền.

ĐHĐCĐ có các quyền sau:

- + Thông qua sửa đổi, bổ sung Điều lệ;
- + Thông qua kế hoạch phát triển của Công ty, thông qua báo cáo tài chính hàng năm, các báo cáo của Ban Kiểm Soát, của HĐQT và của các kiểm toán viên;
- + Bầu, bãi nhiệm, miễn nhiệm thành viên HĐQT và Ban Kiểm Soát; phê chuẩn việc HĐQT bổ nhiệm Giám đốc điều hành;
- + Các quyền khác được quy định tại Điều lệ Công ty.

- Hội đồng quản trị (HĐQT)

Số thành viên HĐQT của Công ty gồm 07 thành viên. HĐQT là cơ quan có đầy đủ quyền hạn để thực hiện tất cả các quyền nhân danh Công ty, trừ những thẩm quyền thuộc ĐHĐCĐ. Hội đồng quản trị có các quyền sau:

- + Quyết định cơ cấu tổ chức, bộ máy của Công ty;
- + Quyết định chiến lược đầu tư, phát triển của Công ty trên cơ sở các mục đích chiến lược do ĐHĐCĐ thông qua;
- + Bổ nhiệm, miễn nhiệm, cách chức, giám sát hoạt động của Ban Giám đốc và các cán bộ quản lý Công ty;
- + Triệu tập, chỉ đạo chuẩn bị nội dung và chương trình cho các cuộc họp ĐHĐCĐ;
- + Đề xuất việc tái cơ cấu lại hoặc giải thể Công ty;
- + Các quyền khác được quy định tại Điều lệ.

- **Ban Kiểm soát (BKS)**

Ban Kiểm Soát do ĐHĐCĐ bầu ra gồm 03 thành viên để thực hiện giám sát HĐQT, Giám đốc Công ty trong việc quản lý và điều hành Công ty. Ban Kiểm Soát chịu trách nhiệm trước ĐHĐCĐ và pháp luật về những công việc thực hiện các nhiệm vụ được giao, bao gồm:

- + Kiểm tra sổ sách kế toán và các báo cáo tài chính của Công ty, kiểm tra tính hợp lý hợp pháp của các hoạt động sản xuất kinh doanh và tài chính Công ty, kiểm tra việc thực hiện các nghị quyết, quyết định của HĐQT;
- + Trình ĐHĐCĐ báo cáo thẩm tra các báo cáo tài chính của Công ty, đồng thời có quyền trình bày ý kiến độc lập của mình về kết quả thẩm tra các vấn đề liên quan tới hoạt động kinh doanh, hoạt động của HĐQT và Ban Giám đốc;
- + Yêu cầu HĐQT triệu tập ĐHĐCĐ bất thường trong trường hợp xét thấy cần thiết;
- + Các quyền khác được quy định tại Điều lệ.

- **Ban Giám đốc (BGĐ)**

Giám đốc và Phó Giám đốc do Hội đồng Quản trị bổ nhiệm, chịu trách nhiệm trước Hội đồng Quản trị và Đại hội đồng Cổ đông về điều hành và quản lý mọi hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty. Phó Giám đốc có trách nhiệm giúp việc Giám đốc điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty. Ban Giám đốc có nhiệm vụ:

- + Tổ chức điều hành, quản lý mọi hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty theo nghị quyết, quyết định của HĐQT, nghị quyết của ĐHĐCĐ, Điều lệ Công ty và tuân thủ pháp luật;
- + Xây dựng và trình HĐQT các quy chế quản lý điều hành nội bộ, kế hoạch sản xuất kinh doanh và kế hoạch tài chính hàng năm và dài hạn của Công ty;

- + Đề nghị HĐQT quyết định bổ nhiệm, miễn nhiệm, khen thưởng kỷ luật đối với Phó Giám đốc, Kế toán trưởng, Trưởng văn phòng đại diện;
 - + Ký kết, thực hiện các hợp đồng kinh tế, hợp đồng dân sự theo quy định của pháp luật;
 - + Báo cáo HĐQT về tình hình hoạt động, kết quả sản xuất kinh doanh, chịu trách nhiệm trước HĐQT, ĐHĐCĐ và pháp luật về những sai phạm gây tổn thất cho Công ty;
 - + Thực hiện các nghị quyết của HĐQT và ĐHĐCĐ, kế hoạch kinh doanh và kế hoạch đầu tư của Công ty đã được HĐQT và ĐHĐCĐ thông qua;
 - + Các nhiệm vụ khác được quy định tại Điều lệ.
- **Các phòng ban, các đội thi công và các showroom**

Nhóm này trực tiếp tiến hành các nghiệp vụ kinh doanh của Công ty. Các Phòng nghiệp vụ gồm có các Trưởng, Phó trưởng phòng trực tiếp điều hành hoạt động kinh doanh của phòng và dưới sự chỉ đạo của các Phó Giám đốc phụ trách.

Trực tiếp điều hành các đội thi công là các đội trưởng dưới sự chỉ đạo của Hội đồng quản trị, Giám đốc và các Phó Giám đốc.

3. Cơ cấu cổ đông; Danh sách cổ đông nắm giữ trên 5% vốn cổ phần của Công ty; Danh sách cổ đông sáng lập và tỷ lệ cổ phần nắm giữ

3.1. Cơ cấu cổ đông

Bảng 1: Cơ cấu cổ đông tại thời điểm 30/07/2012

STT	Cổ đông	Số lượng cổ đông	Tổng mệnh giá (Đồng)	% vốn điều lệ	Loại cổ phần
1	Trong nước	104	40.000.000.000	100%	CPPT
	Pháp nhân	5	27.987.000.000	70%	CPPT
	Thẻ nhân	99	12.013.000.000	30%	CPPT
2	Nước ngoài	-	-	-	-
	Pháp nhân	-	-	-	-
	Thẻ nhân	-	-	-	-
3	Tổng cộng	104	4.000.000.000	100%	CPPT

Nguồn: Danh sách cổ đông PVC-ID chốt ngày 30/07/2012

3.2. Danh sách cổ đông sáng lập

Bảng 2: Cơ cấu cổ đông sáng lập tại thời điểm 30/7/2012

ST T	Tên cổ đông	Địa chỉ	Số CMND	SLCP	Tỷ lệ % trên VDL thực góp
1	Phan Quốc Vinh	Số 9, Tuệ Tĩnh, Hà Nội	011806499	100.000	2,50%
2	Trịnh Đại	Tầng 2, Số 59 Thợ Nhuộm, Hà Nội	011490997	20.000	0,50%
3	Bùi Vĩnh Long	số 24 Lê Trọng Tấn, phường Khương Mai, quận Thanh Xuân, Hà Nội	011751944	120.000	3,00%
4	Trần Trọng Nghĩa	33, Sơn Hòa, Hải Dương	142364071	392.768	9,82%
5	Nguyễn Ngọc Triều Dương	Thôn Ngọc Đại, Xã Đại Mỗ, Từ Liêm, Hà Nội	013282464	74.000	1,85%
6	Nguyễn Quốc Tuấn	409 C5 Nghĩa Tân, Cầu Giấy, Hà Nội	012319876	102.000	2,55%
Tổng cộng				808.768	20,22%

Nguồn: Danh sách cổ đông PVC-ID ngày 30/7/2012

Ghi chú: Tỷ lệ % trên vốn điều lệ trên Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh được tính trên vốn điều lệ đăng ký là 50 tỷ đồng, còn trên Danh sách cổ đông ngày 30/07/2012, tỷ lệ này được tính trên vốn điều lệ thực góp của Công ty là 40 tỷ đồng.

3.3. Danh sách cổ đông nắm giữ trên 5% vốn điều lệ

Bảng 3: Danh sách cổ đông nắm giữ trên 5% vốn điều lệ

STT	Cổ đông	Địa chỉ	ĐKKD/CMND	SLCP	%/VDL thực góp
1	Tổng Công ty Cổ phần Xây lắp Dầu khí Việt Nam	Tầng 25, Tòa nhà CEO, Phạm Hùng, Từ Liêm, Hà Nội	3500102365	2.000.000	50,00%
2	Công ty Cổ phần Phúc Thành Việt Nam	Tầng 2, Số 59 Thợ Nhuộm, Hà Nội	0101782152	248.700	6,22%

3	Công ty Cổ phần Siêu Chung Kỳ	Số 9, Tuệ Tĩnh, Hà Nội	0103008072	200.000	5,00%
4	Công ty Cổ Phần Chứng khoán Sài Gòn Hà Nội	Tầng 1&3 Tòa nhà Trung tâm Hội nghị Công Đoàn, Số 01, Yết Kiêu, Hà Nội	66/UBCK-GP	250.000	6,25%
5	Trần Trọng Nghĩa	33, Sơn Hòa, Hải Dương	142364071	392.768	9,82%

Nguồn: Danh sách cổ đông PVC-ID chốt ngày 30/07/2012

4. Danh sách những công ty mẹ và công ty con của tổ chức đăng ký niêm yết, những công ty mà tổ chức đăng ký niêm yết đang nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối, những công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với tổ chức đăng ký niêm yết:

✚ Danh sách những công ty mẹ và công ty con của tổ chức đăng ký niêm yết, những công ty mà tổ chức đăng ký niêm yết đang nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối, những công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với tổ chức đăng ký niêm yết: Không có

✚ Công ty liên kết:

Tổng Công ty Cổ phần Xây lắp Dầu khí Việt Nam

- Địa chỉ: Tòa nhà CEO, lô HH2, Khu đô thị mới Mỹ Trì Hạ, đường Phạm Hùng, Từ Liêm, Hà Nội
- Vốn điều lệ: 4.000.000.000.000 đồng (Bốn ngàn tỷ đồng)
- Ngành nghề kinh doanh:
 - + Gia công chế tạo, lắp đặt chân đế giàn khoan và các kết cấu kim loại khác; Thiết kế, chế tạo bồn chứa xăng dầu, khí hóa lỏng, chứa nước,...
 - + Sản xuất các sản phẩm cơ khí; chống ăn mòn kim loại; bảo dưỡng và sửa chữa chân đế giàn khoan, tàu thuyền và các phương tiện nổi; gia công ren ống và các khớp nối, đầu nối và các phụ kiện;
 - + Kinh doanh vật tư thiết bị xây dựng, dầu khí; Khảo sát thiết kế, tư vấn đầu tư xây dựng các công trình dân dụng, công nghiệp vừa và nhỏ;
 - + San lấp mặt bằng, xây dựng các công trình thủy lợi, đê kè bến cảng;
 - + Đầu tư xây dựng các dự án hạ tầng, cầu đường, công trình dân dụng và công nghiệp; kinh doanh nhà ở và các cơ sở hạ tầng kỹ thuật;

- + Lắp đặt hệ thống máy móc thiết bị công nghiệp, thiết bị điều khiển, tự động hóa trong các nhà máy công nghiệp; Lắp đặt các hệ thống đường dây tải điện đến 35 KV, các hệ thống điện dân dụng và công nghiệp khác...
- Vốn góp của PVC tại PVC-ID: 20.000.000.000 đồng (Hai mươi tỷ đồng) chiếm 50% vốn điều lệ của PVC-ID.

5. Hoạt động kinh doanh

5.1. Sản lượng sản phẩm/ Giá trị dịch vụ qua các năm

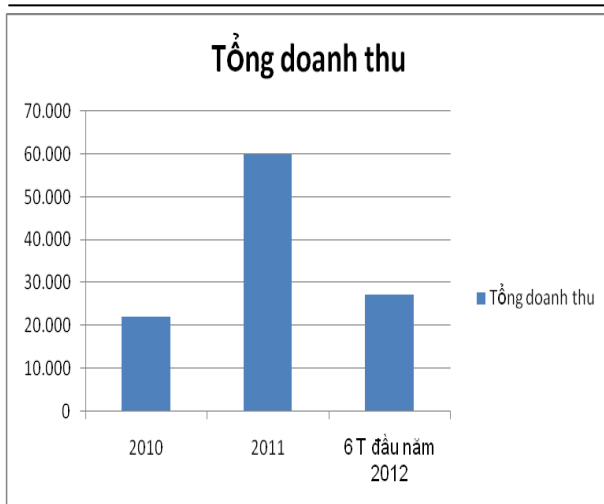
Ngành nghề kinh doanh chính của PVC-ID là cung cấp, lắp đặt, thiết kế và thi công các hạng mục trang trí nội, ngoại thất.

Bảng 4: Cơ cấu Tổng doanh thu (TDT), Lợi nhuận gộp (LNG)

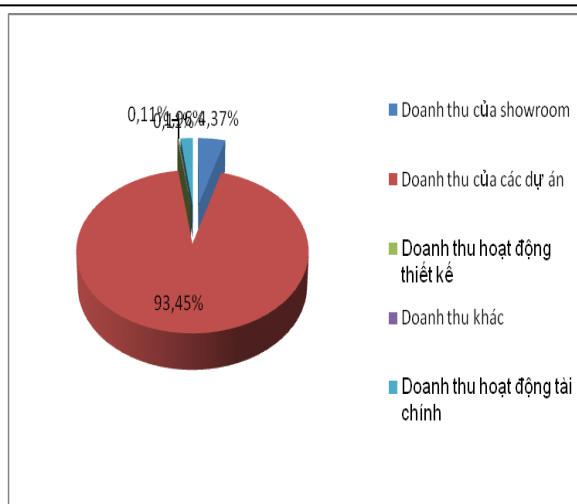
Đơn vị: Triệu đồng

Tên sản phẩm, dịch vụ	Năm 2010		Năm 2011		6 tháng đầu 2012	
	Giá trị	%TDT	Giá trị	%TDT	Giá trị	%TDT
1. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	22.109	99,73%	58.390	47,26%	26.757	98,04%
1.1. Doanh thu của showroom	3.162	14,26%	6.914	11,51%	1.193	4,46%
1.2. Doanh thu của các dự án	18.947	85,47%	51.093	85,05%	25.504	95,32%
1.3. Doanh thu hoạt động thiết kế	-	-	106	0,18%	29	0,11%
1.4. Doanh thu khác	-	-	277	0,46%	31	0,11%
2. Doanh thu hoạt động tài chính	58.8	0,27%	1.541	2,57%	533,8	1,96%
2.1. Lãi tiền gửi, tiền cho vay	58.8	0,27%	1.376	2,30%	533,8	1,96%
2.2. Lãi đầu tư cổ phiếu, trái phiếu, kỳ phiếu, tín phiếu	-	-	165	0,27%	-	-
3. Thu nhập khác	-	-	140	0,23%	-	-
Tổng doanh thu (1+2+3)	22.167,8	100%	60.071	100%	27.290,8	100%
Lợi nhuận gộp (LNG)	6.258	100%	13.377	100%	6.172	100%

Nguồn: PVC-ID cung cấp

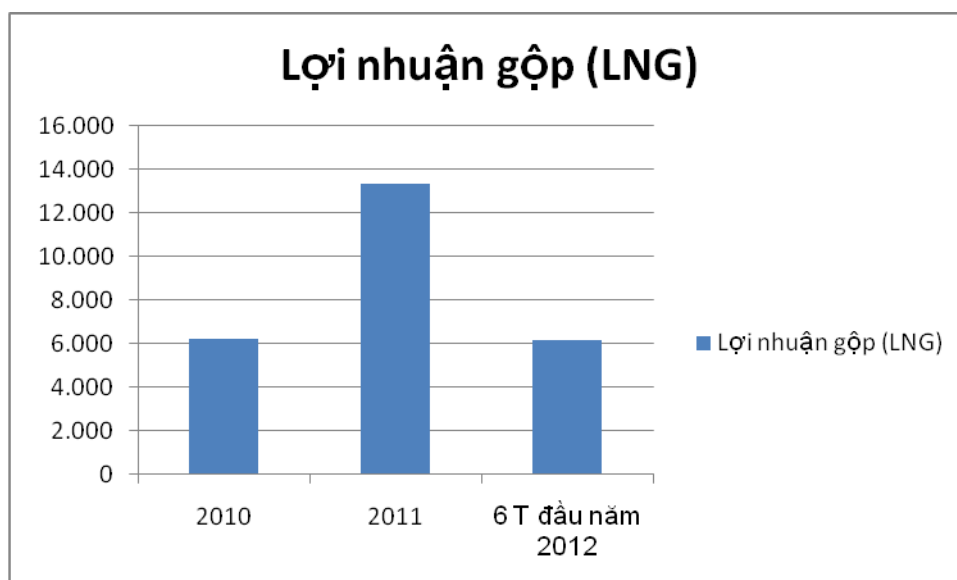


Biểu đồ 2: Tốc độ tăng doanh thu qua các năm 2010, 2011, 6 tháng đầu năm 2012



Biểu đồ 3: Cơ cấu doanh thu của PVC-ID 6 tháng đầu năm 2012

Biểu đồ 4: Tốc độ tăng trưởng Lợi nhuận gộp qua các năm 2010, 2011, 6 tháng đầu năm 2012



5.2. Nguyên vật liệu

5.2.1. Nguồn nguyên vật liệu

Do tính đặc thù của lĩnh vực kinh doanh thương mại nên các yếu tố đầu vào chính của Công ty là hàng nhập khẩu nước ngoài, hàng gia công trong nước và huy động từ các thầu phụ bên ngoài...

5.2.2. Tính ổn định của nguồn nguyên liệu đầu vào

Sự biến động giá cả nguyên vật liệu đầu vào có ảnh hưởng trực tiếp đến hoạt động kinh doanh của Công ty. Trong những năm gần đây, sự biến động giá đầu vào đồ nội thất theo chiều hướng ngày càng tăng. PVC-ID đã chủ động trong việc lựa chọn nhiều nhà cung cấp đầu vào, ký kết các hợp đồng cung cấp dài hạn nhằm giảm thiểu yếu tố trượt giá trên thị trường trong thời gian thi công, thương thảo với chủ đầu tư để nhằm điều chỉnh giá nguyên vật liệu, nhân công theo chính sách của Nhà nước phù hợp với từng thời điểm và giai đoạn thi công.

Bảng 5: Một số nhà cung cấp của PVC-ID hiện nay

TT	Tên nhà cung cấp	Địa chỉ	Sản phẩm cung cấp
1	Công ty Cổ Phần Công nghệ Thiết bị Điện nhẹ Việt Nam	Số 23, ngõ 945/5 Giải Phóng, Hoàng Mai, Hà Nội	Cung cấp và thi công hệ thống điện, điện thoại, mạng...
2	Chi nhánh công ty TNHH thương mại trang trí nội thất Thành Vinh	31 Láng Hạ - Ba Đình - Hà Nội	Cung cấp và lắp đặt hệ thống nội thất văn phòng
3	Công ty CP xây dựng và thương mại TTT	A3, Số 11, Đường số 6, KCN Sóng Thần I, Dĩ An, Bình Dương	Cung cấp và lắp đặt hệ thống nội thất văn phòng
4	Công ty TNHH Trang trí Nội thất Bùi Gia	24 Lê Trọng Tấn - Khương Mai - Thanh Xuân - Hà Nội	Cung cấp và lắp đặt hệ thống nội thất văn phòng
5	Công ty Cổ phần Vĩnh Trinh	94 Trần Quốc Toản, Hoàn Kiếm, Hà Nội	Cung cấp và thi công hệ thống điện, điện thoại, mạng...

Nguồn: PVC-ID cung cấp

5.2.3. Ảnh hưởng của giá cả nguyên vật liệu tới doanh thu, lợi nhuận của Công ty:

Năm 2011 là năm biến động lớn về giá cả theo chiều hướng gia tăng, giá cao ảnh hưởng đến sức mua, gây ảnh hưởng đến lợi nhuận của Công ty. Do PVC-ID chủ yếu hoạt động kinh doanh trong lĩnh vực cung cấp, lắp đặt, thiết kế và thi công các hạng mục trang trí nội, ngoại thất nên tính rủi ro trong kinh doanh cao, tỷ giá ngoại tệ luôn biến động lớn trong khoảng thời gian ngắn và khó dự đoán. Hơn nữa, việc thi công các dự án cũng gặp nhiều khó khăn; giá cả đầu vào, đầu ra trên thị trường thường có những biến động đột biến, tính chất cạnh tranh khốc liệt đối với các đơn vị trong ngành làm ảnh hưởng không nhỏ đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

5.3. Chi phí sản xuất

Chi phí sản xuất kinh doanh trong các năm gần nhất của PVC-ID như sau:

Bảng 6: Cơ cấu chi phí của năm 2011, 6 tháng đầu năm 2012

Đơn vị: Triệu đồng

TT	Khoản mục	Năm 2010		Năm 2011		6 tháng đầu năm 2012	
		Giá trị	Tỷ trọng	Giá trị	Tỷ trọng	Giá trị	Tỷ trọng

			%/ DTT		%/ DTT		%/DTT
1	Giá vốn hàng bán	15.851	71,69%	45.013	77,09%	20.525	76,64%
2	Chi phí bán hàng	-	-	4.002	6,85%	2.541	9,49%
3	Chi phí quản lý doanh nghiệp	5.490	24,83%	8.286	14,19%	3.675	13,72%
4	Chi phí tài chính	137	0,62%	129	0,22%	39,7	0,15%
	Tổng	21.478	97,15%	57.430	98,36%	26.780,7	100,00%

Nguồn: BCTC đã kiểm toán năm 2011, BCTC 6 tháng đầu năm 2012 đã được kiểm toán soát xét

Năm 2010, vốn điều lệ của PVC-ID là 10 tỷ đồng, quy mô hoạt động còn bé, số hợp đồng lớn ký được rất ít, chủ yếu kinh doanh bán lẻ. Đến tháng 8/2010, PVC-ID thực hiện đợt phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ lên 27,5 tỷ đồng. Đợt phát hành kết thúc vào tháng 10/12/2010 với sự tham gia góp vốn của Tổng Công ty Cổ phần Xây lắp Dầu khí Việt Nam (PVC). Được sự giúp đỡ, tạo điều kiện của PVC, năm 2011 PVC-ID đã ký kết được nhiều hợp đồng lắp đặt, thi công, thiết kế văn phòng của các doanh nghiệp trong ngành dầu khí. Các hợp đồng thi công, lắp đặt tăng lên đồng nghĩa với chi phí quản lý, chi phí bán hàng bao gồm cước vận chuyển hàng hóa, chi phí bốc hàng... tăng lên gấp đôi. Năm 2010, PVC-ID chỉ có đội ngũ cán bộ hơn 20 người, đến năm 2011, cùng với sự mở rộng quy mô hoạt động, số lượng cán bộ nhân viên công ty lên tới hơn 50 người, gấp hơn hai lần so với năm 2010.

Đồng thời, năm 2011, PVC-ID thuê văn phòng mới, chuyển địa chỉ trụ sở chính, chi phí mua sắm trang thiết bị, công cụ dụng cụ tăng lên vượt trội vì vậy chi phí phân bổ công cụ dụng cụ hàng tháng tăng lên gấp đôi so với năm 2010.

5.4. Năng lực quản lý Công ty

Về công nghệ thông tin, phần mềm quản lý, kinh doanh: Hệ thống máy vi tính của Công ty là hàng nhập khẩu nguyên chiếc của Tập đoàn HP được nối mạng nội bộ và nối mạng Internet băng thông rộng ADSL.

Trong công tác quản lý: Các dự án của Công ty thực hiện quản lý bằng phần mềm Fast kế toán nên đã giảm thiểu công việc thủ công, bớt sai sót và phục vụ các báo cáo, công tác quản trị kịp thời, nâng cao hiệu quả hoạt động kế toán của Công ty.

5.5. Tình hình kiểm tra chất lượng sản phẩm, dịch vụ

Hệ thống quản lý chất lượng đang áp dụng

PVC-ID cũng đang từng bước hoàn thiện các nội quy, quy chế, tiêu chuẩn và quy trình thực hiện dịch vụ để tiến tới áp dụng Hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn ISO 9001:2008.

Bộ phận kiểm tra chất lượng của Công ty

Hiện nay, các bộ phận của Công ty thực hiện kiểm tra chất lượng theo các quy trình, tuân thủ chặt chẽ theo các quy định về Hệ thống kiểm tra chất lượng của Công ty, đảm bảo chất lượng dịch vụ đáp ứng được các tiêu chuẩn và đem lại sự hài lòng cho khách hàng.

5.6. Hoạt động Marketing

Nhận thức sâu sắc về vấn đề thương hiệu, Công ty đã nỗ lực xây dựng và quảng bá thương hiệu của mình đối với khách hàng. Trong những năm qua, thương hiệu của Công ty qua thời gian hoạt động đã đặt nền móng và niềm tin với các nhà đầu tư trong và ngoài nước, là địa chỉ đáng tin cậy của khách hàng, với phương châm “Tất cả vì khách hàng, cho khách hàng”, “Luôn luôn làm hài lòng khách”. Với mục tiêu mở rộng và phát triển thị trường để tìm kiếm các hợp đồng mới có giá trị, phát triển các hoạt động kinh doanh, lãnh đạo Công ty Cổ phần Trang trí Nội thất Dầu khí đã thực hiện chủ trương đẩy mạnh hoạt động marketing, xây dựng thương hiệu và quan hệ công chúng, bao gồm:

- Công ty luôn luôn chú trọng quảng bá sản phẩm của đơn vị thông qua các phương tiện thông tin đại chúng, trên website của Công ty, xây dựng các showroom bán và giới thiệu sản phẩm, các hình thức quảng cáo phổ biến khác và qua các mối quan hệ với các đơn vị hợp tác kinh doanh.
- Luôn luôn xây dựng và thực hiện tốt chiến lược tiếp thị sản phẩm của mình đến các khách hàng, do đó khách hàng đến với Công ty ngày càng tăng và hài lòng về sản phẩm dịch vụ do Công ty cung cấp.
- Xây dựng và tổ chức vận hành tốt website của Công ty; Chú trọng công tác cập nhật và khai thác các kênh thông tin trong và ngoài Công ty phục vụ cho kinh doanh; Tìm hiểu công nghệ mới, tiên tiến và xem xét khả năng ứng dụng và sản xuất kinh doanh nhằm giảm giá dịch vụ, nâng cao sức cạnh tranh và tạo sự khác biệt của sản phẩm PetroVietnam trên thị trường.
- Duy trì thường xuyên chính sách hợp lý với khách hàng truyền thống và không ngừng tìm kiếm khách hàng mới, nắm bắt thông tin để có cơ sở hoạch định, nâng cao khả năng dự báo thị trường xây dựng, chiến lược phát triển thị trường và kế hoạch marketing phù hợp với xu thế hội nhập của nền kinh tế.
- Tham gia vào các hoạt động từ thiện, quyên góp các Quỹ phúc lợi xã hội...

- Quảng cáo qua các kênh truyền thông của Tổng Công ty và qua các doanh nghiệp trong Tổng Công ty;

Sản phẩm dịch vụ chính

- Hoạt động mang lại doanh thu cho Công ty bao gồm: Doanh thu từ bán hàng hóa; Doanh thu dự án và Doanh thu cung cấp dịch vụ.

5.7. Các hợp đồng đã và đang thực hiện

Một số hợp đồng đã và đang thực hiện của PVC-ID:

STT	Khách hàng	Số hợp đồng	Giá trị hợp đồng (Đồng)	Thực hiện theo từng năm (Đồng)			Giá trị quyết toán	Sản phẩm dịch vụ cung cấp	Thời gian bắt đầu	Thời gian hoàn thành
				Năm 2010	Năm 2011	Năm 2012				
1	Văn phòng Đại học quốc gia Hà Nội	0710/2010/HĐKT-TADOC O và 100111/2011/HĐKT/ĐHQG-PVCID	119.579.000	119.579.000	-	-		Cải tạo, sửa chữa phòng giám đốc Đại học Quốc gia Hà Nội	2010	2010
2	Tổng công ty lương thực Miền Bắc	124/2010/HĐKT-TADOC O-VINAFOOD	407.011.000	407.011.000	-	-		Cung cấp và lắp đặt bàn ghế từ tài liệu	2010	2011
3	Công ty cổ phần xây lắp dầu khí Hà Nội - PVC HN	120/HĐKT/VDK	13.773.565.000	8.857.992.000	6.936.621.029	(66.446.680)	15.728.166.349	Cung cấp và lắp đặt trần thạch cao, trần hợp nhôm, vách ngăn chống cháy, vách ngăn chống âm khu vệ sinh	2010	2011
4	Công ty cổ phần xây lắp dầu khí Thanh Hóa - PVC TH	04/HĐKT-2010/PVC - ID. PVC - TH	2.562.638.000	-	2.562.638.000	-		Thi công hoàn thiện nội thất và cung cấp lắp đặt thiết bị văn phòng	2010	2011

5	Công ty Cổ phần Sông Đà 10	01 HĐKT/2 011/ SĐ10- TTNTD K 92 SĐ10/H ĐKT 02 SĐ10/H ĐKT/PV CID 03/HĐK T/2011S Đ10- TTNTD K	1.680.235.700	-	1.680.235.700	-		Cung cấp trang thiết bị nội thất văn phòng	2011	2011
6	Công ty cổ phần tổng công ty xây lắp dầu khí Nghệ An	01/2011/ HĐKT/P VNC- PVC-ID Và 02/2011/ HĐKT/P VNC- PVC-ID	7.775.520.000	-	7.490.660.100	7.490.660.100		Thi công xây lắp nội thất và hệ thống điện tại Tòa nhà dầu khí Nghệ an	2011	2011
7	Công ty cổ phần xây lắp dầu khí Thanh Hóa - PVC TH (Dự án Khách sạn Lam Kinh)	02/2011/ HĐKT/P VC-TH & PVC- ID	12.325.849.090	-	5.740.994.000	6.174.645.783	11.915.639.783	Cung cấp lắp đặt đồ rời, hoàn thiện nội thất khách sạn Lam Kinh	2011	2011

8	BĐH Dự án nhà máy nhiệt điện Thái Bình 2	10/HĐK T/2011/T B2-TTNTD K	2.321.692.000	-	2.275.819.156		2.275.819.156	Cung cấp và lắp đặt thiết bị nội thất văn phòng	2011	2012
9	Công ty CP Khách sạn Dầu Khí Lam Kinh	61/HĐK T/2011/K SLK-PVCID Và 63/HĐK T/2011/K SLK-PVCID	3.532.371.000	-	3.074.158.160	303.938.000	3.378.096.160	Cung cấp và lắp đặt trang thiết bị nội thất Khách sạn	2011	2012
10	Tổng công ty CP Xây lắp Dầu khí Việt Nam	64/2011/HĐKT/PVC-PVCID	36.891.494.163	-	29.793.618.000	8.229.200.324	38.022.818.324	Cung cấp, lắp đặt và hoàn thiện nội thất văn phòng	2011	2012
11	Tổng công ty Thăm dò Khai thác Dầu khí	53/PVEP - PVCID/2011	134.567.000	-	-	98.937.000	98.937.000	Cung cấp, lắp đặt, hoàn thiện bồn tiêu nam tại các nhà vệ sinh tầng 25, 26, 27	2012	2012
12	CN Công ty CP DV HK Thăng Long tại Đà Nẵng	01HL/H ĐKT-KD-TTNTD K	357.769.500	-	-	357.769.500		Cung cấp bàn ghế masgee Cung cấp lắp đặt TB nội thất	2012	2012
13	Công ty TNHH Delta & Partners Holding	HĐ số 001.2012/HĐKT/PVCID	377.210.000	-	-	377.209.567	377.209.567	Cung cấp lắp đặt TB nội thất	2012	2012

14	Tổng công ty Du lịch Hà Nội	HĐ số 120301/2012/HĐ KT-XD	537.808.000	-	-	510.713.000	510.713.000	Cải tạo sân trời tầng 9 thành phòng ăn vip	2012	2012
15	Ban ĐH Dự án Vũng Áng - Quảng Trạch Tổng Công ty CP Xây lắp Dầu Khí Việt Nam (PVC)	HĐ Số 1205/2012/HĐKT/PVC-NTDK/Q T1	6.620.998.000	-	-	3.972.598.800		Cung cấp và lắp đặt trang thiết bị nội thất khu Nhà điều hành của Tổng thầu tại dự án Nhà máy Nhiệt điện Quảng Trạch1	2012	2012
16	Ban điều hành dự án Polyester	09/2011/HĐXD/PVC-PVCID/PVTEX	9.398.057.000	-	-	4.699.028.500		Thi công xây lắp nội thất, cung cấp lắp đặt thiết bị nội thất và hệ thống điện nhẹ.	2012	2012

Nguồn: PVC-ID cung cấp

5.8. Nhãn hiệu thương mại, đăng ký phát minh sáng chế, bản quyền

Hiện tại, Công ty chưa đăng ký nhãn hiệu thương mại riêng.

6. Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh**6.1. Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong năm gần nhất**

Bảng 7: Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2010, 2011 và 6 tháng đầu năm 2012
Đơn vị: Triệu đồng

Chỉ tiêu	Năm 2010	Năm 2011	% tăng/giảm so với năm 2010	6 tháng đầu năm 2012
Tổng giá trị tài sản	40.570	60.594	49,36%	57.451
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	22.109	58.390	164,10%	26.697
Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	6.258	13.377	113,76%	6.172
Doanh thu hoạt động tài chính	58,8	1.541	2520,75%	535
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	690	2.501	262,46%	451
Thu nhập khác	-	140	-	-
Lợi nhuận khác	-	(109)	-	(158)
Lợi nhuận kế toán trước thuế	690	2.392	246,67%	294
Lợi nhuận sau thuế TNDN	517	1.997	286,27%	205

Nguồn: BCTC đã được kiểm toán năm 2011 và BCTC 6 tháng đầu năm 2012 đã được kiểm toán soát xét

Nguyên nhân doanh thu và lợi nhuận của PVC-ID năm 2011 tăng đột biến so với năm 2010:

Như đã nói ở trên, cuối năm 2010, PVC-ID tăng vốn từ 10 tỷ đồng lên 27,5 tỷ đồng với sự tham gia góp vốn của Tổng Công ty Cổ phần Xây lắp Dầu khí Việt Nam. Được sự quan tâm giúp đỡ, tạo điều kiện, PVC-ID đã ký kết được nhiều hợp đồng thiết kế, thi công lắp đặt văn phòng làm việc của nhiều đơn vị cùng ngành dầu khí như: Dự án thi công xây lắp nội thất và hệ thống điện tại Tòa nhà dầu khí Nghệ An ký với Công ty cổ phần tổng công ty xây lắp dầu khí Nghệ An; Dự án cung cấp và lắp đặt trang thiết bị nội thất Khách sạn ký với Công ty Cổ phần Xây lắp Dầu khí Thanh Hóa; Dự án cung cấp, lắp đặt và hoàn thiện nội thất văn phòng ký với Tổng công ty CP Xây lắp Dầu khí Việt Nam; Dự án cải tạo sân trời tầng 9 thành phòng ăn VIP ký với Tổng công ty Du lịch Hà Nội - Công ty TNHH; Dự án cung cấp và lắp đặt thiết bị nội thất văn phòng cho Ban điều hành dự án nhà máy nhiệt điện Thái Bình 2; Dự án cung cấp vách thạch cao, trần nhôm,

vách ngăn vệ sinh công trình văn phòng Viện Dầu khí ... Năm 2011, PVC-ID đã hoàn thành việc thi công và nghiệm thu công trình ghi nhận doanh thu được một số công trình như sau:

TT	Ghi nhận doanh thu	Giá trị (Đồng)
1	Giá trị quyết toán của hợp đồng số 04/HĐKT-2010/PVCID-PVCTH - Thi công hoàn thiện nội thất và cung cấp thiết bị văn phòng	2.562.638.000
2	Tiến độ KL công việc theo HĐ về việc cung cấp lắp đặt vách thạch cao, trần nhôm, vách ngăn vệ sinh công trình VP Viện dầu khí	3.466.500.000
3	Tiến độ KL công việc theo HĐ thi công Văn phòng Viện Dầu khí	1.403.645.205
4	KL công việc hoàn thành phụ lục số 05 + 06 hợp đồng 02/2011/HĐKT/PVCID-PVCTH - Công trình khách sạn Lam Kinh	5.219.085.455
5	KL công việc theo bảng tính giá trị ĐNTT ngày 30/05/2011 HĐ số 10/2011/HĐKT/TB2-TTNTDK	1.793.771.305
6	Khối lượng công việc hoàn thành theo bảng Xác nhận GT công việc hoàn thành CT VP Viện dầu khí	1.435.873.912
7	GTKL hthành nghiệm thu thanh toán đợt 1 hạng mục nhà điều hành, nhà canteen theo HĐ số 09/2011/HĐXD/PVC-PVCID/PVTEX	4.271.844.091
8	GTKLCV hthành nghiệm thu thanh toán đợt 1 theo HĐ 64/2011/HĐKT/PVC-PVCID - CC, lắp đặt, hoàn thiện hthống nội thất VP dự án PVEP	16.501.335.455
9	GT quyết toán hợp đồng 01/HĐKT/2011/SĐ10-TTNTDK - CC, lắp đặt thiết bị nội thất trụ sở VP công ty CP Sông Đà 10	1.204.055.000
10	Giá trị QT hợp đồng số 61/2011/HĐKT/KSLK-TTNTDK - CC, lắp đặt thiết bị nội thất khách sạn	1.623.985.600
11	Giá trị QT hợp đồng số 63/2011/HĐKT/KSLK-TTNTDK - CC, lắp đặt thiết bị nội thất khách sạn	1.170.703.636
12	GTKLCV hthành nghiệm thu thanh toán đợt 2 theo HĐ 64/2011/HĐKT/PVC-PVCID - CC, lắp đặt, hoàn thiện hthống nội thất VP dự án PVEP	10.583.771.818

Nguồn: PVC-ID cung cấp

6.2. Những nhân tố ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty trong năm báo cáo Các chỉ số cơ bản trong hoạt động của Công ty

6.2.1. Thuận lợi

dụng, thương mại, dịch vụ. PVC-ID luôn khẳng định là một đơn vị “Thiết kế và thi công các công trình chuyên nghiệp” trên địa bàn cả nước với phong cách phục vụ chất lượng dịch vụ tốt nhất, hoàn hảo nhất.

bàn ghế, salong, giường, tủ, các phụ kiện trang trí nội thất...

- ; PVC-ID đang triển khai kế hoạch đầu tư xây dựng nhà máy sản xuất đồ nội thất bao gồm: Đầu tư xây dựng nhà máy ở Hải Dương, Hưng Yên, mở rộng hệ thống showroom bán lẻ ở các khu đô thị cao cấp với quy mô lớn và hiện đại...
- Trên cơ sở mô hình tổ chức hiện tại, PVC-ID không ngừng củng cố và mở rộng quy mô sản xuất kinh doanh. Tăng cường công tác quản trị điều hành theo hướng chuyên nghiệp, hiện đại, ứng dụng công nghệ thông tin và điều khiển, xây dựng hệ thống quản trị doanh nghiệp để nâng cao hiệu quả quản lý, phát triển công ty lên một tầm cao mới.
- Gần ba năm hoạt động trong lĩnh vực xây dựng, thương mại, dịch vụ, Công ty đã tích lũy được nhiều kinh nghiệm và gây dựng được uy tín đối với khách hàng. Hà Nội là một trong những thành phố có nhiều lợi thế về giao thông, phát triển không ngừng về kinh tế, là nơi hội tụ các công trình trọng điểm dự án lớn của cả nước cũng như các khu vui chơi giải trí, nhà hàng, khách sạn..., nên rất thuận lợi cho Công ty phát triển hoạt động kinh doanh đã đề ra.
- Thương hiệu của Công ty qua thời gian hoạt động đã đặt nền móng và niềm tin với các nhà đầu tư và khách hàng trong và ngoài nước. Công ty đã hòa nhập tốt với thị trường xây dựng của cả nước và khu vực Đông Nam Á.

6.2.2. Khó khăn

- Năm 2010, 2011 là năm khủng hoảng kinh tế lớn cả trên thế giới và khu vực, Việt Nam không phải là ngoại lệ, ngành xây dựng Việt Nam gặp nhiều khó khăn do ảnh hưởng của suy thoái kinh tế toàn cầu, nhà nước triển khai thực hiện chính sách tài khóa, chính sách cắt giảm chi tiêu công, tạm dừng các dự án xây dựng chưa khởi công.... Điều này sẽ làm cho hoạt động kinh doanh của Công ty gặp nhiều khó khăn và bị tác động lớn đến các chỉ tiêu kế hoạch đầu năm đã đề ra.
- Lực lượng lao động của Công ty luôn được Công ty chú trọng đào tạo, tuyển dụng, tuy nhiên vẫn chưa thể đáp ứng kịp yêu cầu phát triển ngày càng cao trong việc quản lý, điều hành, sản xuất kinh doanh. Công ty thường xuyên lập các kế hoạch đào tạo nhằm nâng cao tay nghề cho CBCNV, tuyển dụng nhân sự nhằm đáp ứng được yêu cầu công việc.
- Tuy nhiên, với sức trẻ và lòng nhiệt huyết trên sở phát huy thế mạnh của thương hiệu Tập đoàn Dầu Khí Quốc Gia Việt Nam, cùng với chủ trương Tổng Công ty Cổ phần

Xây lắp Việt Nam tập thể cán bộ công nhân viên Công ty cổ phần Trang trí Nội thất Dầu khí đang nỗ lực phấn đấu xây dựng Công ty ngày một phát triển lớn mạnh và bền vững.

7. Vị thế của Công ty so với các doanh nghiệp khác trong cùng ngành và triển vọng của ngành

7.1. Vị thế của công ty trong ngành

Trong lĩnh vực nhà thầu thi công trang trí nội thất văn phòng:

Đây là mảng hoạt động truyền thống và thế mạnh của Công ty từ khi thành lập cho đến nay. Hiện nay, Tập đoàn Dầu khí Việt Nam chỉ có hai đơn vị thành viên chuyên hoạt động trong lĩnh vực trang trí nội, ngoại thất văn phòng đó là Công ty Cổ phần Trang trí Nội Ngoại thất Dầu khí và Công ty Cổ phần Trang trí Nội thất Dầu khí. Công ty Cổ phần Trang trí Nội thất Dầu khí chiếm lĩnh thị trường thi công trang trí nội, ngoại thất văn phòng của Tập Đoàn ở các tỉnh Miền Bắc và Miền Trung. Hầu hết các công trình thi công trang trí nội thất văn phòng ở miền Bắc thuộc Tập đoàn Dầu khí Việt Nam đều do PVC-ID thực hiện. PVC-ID đang ngày càng mở rộng quy mô, phát huy năng lực sẵn có để khẳng định vị thế của mình trong lĩnh vực trang trí nội, ngoại thất trên cả nước.

Trong lĩnh vực kinh doanh thương mại

Ngoài lĩnh vực nhà thầu thi công trang trí nội thất văn phòng, lĩnh vực kinh doanh thương mại hàng nội thất cũng được PVC-ID chú trọng. PVC-ID luôn đưa ra những chính sách bán hàng tốt, hàng hóa của PVC-ID luôn đảm bảo chất lượng và giá cả hợp lý nên được nhiều khách hàng quan tâm. Hiện nay, PVC-ID có một nhà máy sản xuất ở Hưng Yên và hai showroom để trưng bày sản phẩm và bán hàng.

So sánh tình hình kinh doanh và tình hình tài chính của PVC-ID với một số doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực xây dựng (có bao gồm hoạt động trang trí nội, ngoại thất) hiện đang niêm yết cổ phiếu trên HNX và HSX tại thời điểm 30/6/2012 như sau:

Đơn vị tính: Đồng

STT	PVC-ID	VC1	HU3	PHC	C21
Vốn điều lệ	40.000.000.000	74.000.000.000	99.999.440.000	109.999.770.000	193.363.710.000
Vốn chủ sở hữu	40.854.076.737	237.593.087.000	143.333.612.000	165.944.256.473	482.554.826.408
Tổng tài sản	57.451.362.973	773.973.774.000	647.986.069.000	714.528.940.964	554.714.710.914
Tổng doanh thu	27.231.620.966	106.311.970.000	97.670.837.000	431.529.805.462	28.191.238.810
Lợi nhuận sau thuế	205.379.668	6.335.681.000	830.584.000	1.756.135.148	12.189.607.660
EPS	51,34	856,17	83,06	159,65	630,40

Nguồn: BCTC soát xét của các đơn vị trên website <http://www.hnx.vn>, <http://www.hsx.vn>

Doanh nghiệp niêm yết HNX:*VCI: Công ty Cổ phần Xây dựng số 1**PHC: Công ty Cổ phần Xây dựng Phục Hưng Holdings****Doanh nghiệp niêm yết HSX:****HU3: Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng HUD3**C21: Công ty Cổ phần Thế kỷ 21*

Hiện nay, trên HNX và HSX chưa có doanh nghiệp nào chuyên hoạt động trong lĩnh vực trang trí nội, ngoại thất niêm yết. So sánh với các doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực xây dựng (có bao gồm hoạt động trang trí nội, ngoại thất) hiện đang niêm yết cổ phiếu trên HNX và HSX, quy mô vốn điều lệ và kết quả kinh doanh của PVC-ID còn thấp song hoạt động trang trí nội, ngoại thất chỉ là một lĩnh vực nhỏ trong lĩnh vực hoạt động chính của các doanh nghiệp được lấy để so sánh hiện đang niêm yết trên HNX và HSX. Trong điều kiện nền kinh tế khó khăn trên mọi lĩnh vực như hiện nay, kết quả kinh doanh có lãi của PVC-ID một phần minh chứng năng lực hoạt động của mình và khẳng định khả năng tồn tại, phát triển bền vững.

7.2. Triển vọng phát triển của ngành***Khả năng phát triển ngành***

Xu thế toàn cầu hóa tạo ra các mối ràng buộc giữa các nền kinh tế của các quốc gia khác nhau trên toàn thế giới. Sự biến động kinh tế, chính trị, xã hội từ một quốc gia có khả năng gây ra những rủi ro nhất định tới tăng trưởng kinh tế, ổn định chính trị hay phát triển xã hội của một quốc gia khác. Từ đó, các xu thế trong nền kinh tế toàn cầu có khả năng gây ảnh hưởng tới thị phần của ngành xây dựng toàn cầu, tác động tới các loại sản phẩm Công ty đang phát triển. Sự cạnh tranh do thế cũng mở rộng và sâu sắc hơn trong ngành xây dựng – các phương pháp tiếp thị truyền thống nhường chỗ cho chiến lược phân khúc thị trường có tính tập trung hơn và các chiến dịch có chủ đề rõ ràng hơn, yêu cầu chất lượng cao hơn, yêu cầu sản phẩm cũng đa dạng hơn... Cùng với tốc độ phát triển của nền kinh tế toàn cầu, những khó khăn mà nền kinh tế toàn cầu đang trải qua, ngành xây dựng toàn cầu vẫn đang phát triển cả về bề rộng và chiều sâu.

7.3. Đánh giá sự phù hợp định hướng phát triển của Công ty với định hướng của ngành, chính sách của Nhà nước, và xu thế chung của thế giới

Với mong muốn phát triển Công ty một cách bền vững, xác lập vị thế của Công ty trong ngành, Công ty Cổ phần Trang trí Nội thất Dầu khí từ trước tới nay luôn xây dựng định hướng phát triển Công ty phù hợp với xu thế phát triển chung của ngành dựa trên cơ sở nghiên cứu xu hướng phát triển của ngành và chính sách của Nhà nước.

Để thu hút được khách hàng, giữ vững và mở rộng thị phần trong ngành, Công ty Cổ phần Trang trí Nội thất Dầu khí xác định phải luôn luôn nâng cao năng lực cạnh tranh của mình thông qua:

- Không ngừng nâng cao chất lượng sản phẩm, dịch vụ;
- Đa dạng hóa sản phẩm, dịch vụ trên cơ sở nghiên cứu kỹ nhu cầu thị trường và thế mạnh của doanh nghiệp, cụ thể: phát triển hệ thống Showroom trưng bày, giới thiệu và bán lẻ sản phẩm tới tận tay người tiêu dùng.
- Xây dựng nhà máy sản xuất đồ nội thất văn phòng chất lượng cao nhằm cung cấp cho các dự án và dần thay thế hàng nhập khẩu;
- Đưa ra các mức giá sản phẩm, dịch vụ cạnh tranh bằng cách tăng cường quản lý chi phí;
- Chú trọng đầu tư phát triển cơ sở hạ tầng, trang thiết bị;
- Chú trọng trong công tác đấu thầu các dự án trong và ngoài ngành;
- Không ngừng hoàn thiện bộ máy quản lý;
- Không ngừng đào tạo nâng cao trình độ của đội ngũ cán bộ công nhân viên;
- Không ngừng xây dựng và củng cố văn hóa doanh nghiệp...

8. Chính sách đối với người lao động

8.1. Cơ cấu lao động trong Công ty

Tổng số lao động Công ty đến thời điểm 30/06/2012 là 58 người.

Bảng 8: Cơ cấu lao động tính đến ngày 30/06/2012

Chỉ tiêu	Số lượng (người)	
	Nam	Nữ
<i>Phân theo trình độ học vấn</i>	22	36
1. Trên Đại học	0	1
2. Đại học	10	25
3. Cao đẳng	5	6
4. Trung cấp	3	4
5. Sơ cấp + Chứng chỉ C ngoại ngữ + CNKT	4	0
4. Lao động phổ thông	0	0
<i>Phân theo phân công lao động</i>	30	28
1. HDQT	07	0
2. Lao động quản lý	04	01
3. Lao động CMNV	15	22
4. CN kỹ thuật + LĐ phục vụ + làm công tác kinh	4	5

doanh :		
<i>Phân theo HĐLĐ</i>	27	31
• Không thuộc dạng ký HĐLĐ	3	7
• HĐ Không xác định thời hạn	13	10
• HĐ xác định thời hạn từ 1-3 năm	12	10
• HĐ dưới 12 tháng	2	4
<i>Phân theo độ tuổi</i>	25	33
• Dưới 30 tuổi	16	31
• Từ 30-45 tuổi	08	02
• Từ 45-55 tuổi	0	0
• Trên 55 tuổi	0	0

Nguồn: PVC-ID cung cấp

8.2. Chính sách đào tạo, lương thưởng, trợ cấp, các hoạt động xã hội

Chính sách tuyển dụng và đào tạo

Công ty luôn quan niệm nguồn nhân lực là đòn bẩy cho sự thành bại của Công ty và là tài sản lớn nhất của doanh nghiệp. Mục tiêu của Công ty là xây dựng và phát triển đội ngũ nhân viên thành thạo về nghiệp vụ, chuẩn mực trong đạo đức kinh doanh, chuyên nghiệp trong phong cách làm việc và nhiệt tình phục vụ khách hàng. Các nhân viên PVC-ID được khuyến khích đào tạo chuyên sâu về nghiệp vụ chuyên môn, phù hợp với chức năng công việc, nhằm thực hiện tốt các dịch vụ của Công ty.

- Đối với nhân viên văn phòng: Tuyển dụng những lao động trên Đại học hoặc đã qua đào tạo tại các trường Đại học, Cao đẳng có kiến thức về nghề nghiệp. Sau khi tuyển dụng các nhân viên đều có thời gian thử việc và học việc.
- Đối với nhân viên tại Showroom bán lẻ: Sau khi tuyển dụng được tham gia vào các khóa đào tạo nâng cao và cập nhật, bổ sung kiến thức về nghiệp vụ: Bán hàng, kỹ năng phục vụ khách hàng chuyên nghiệp....
- Đối với nhân viên quản lý, điều hành của PVC-ID cũng được chú trọng đào tạo chuyên sâu về quản trị chiến lược, quản trị marketing, quản lý chất lượng.
- Về chủ trương: Tất cả nhân viên trong Công ty đều có cơ hội tham dự các lớp huấn luyện, đào tạo nghiệp vụ theo nhu cầu công việc, được Công ty tài trợ mọi chi phí. Công ty cũng khuyến khích và thúc đẩy sự chia sẻ kỹ năng, tri thức giữa các thành viên trong Công ty trên tinh thần một tổ chức không ngừng học tập để chuẩn bị cho sự phát triển liên tục và bền vững.

- Nhờ chính sách đào tạo, bồi dưỡng cán bộ tích cực và phù hợp, cho đến nay đội ngũ cán bộ công nhân viên của Công ty đã đáp ứng tốt yêu cầu công việc, rất nhiều cán bộ của Công ty có thể giao tiếp thành thạo bằng tiếng Trung và tiếng Anh. Đội ngũ các bộ công nhân viên hiện nay chính là một điểm mạnh góp phần tạo lập vị thế của Công ty trong ngành và trên địa bàn.
- Trong thời gian tới, Công ty sẽ tiếp tục thực hiện các chính sách đào tạo, bồi dưỡng tích cực để Con người thực sự trở thành yếu tố then chốt trong sự nghiệp phát triển của Công ty.

Chính sách tiền lương:

Chính sách tiền lương, tiền thưởng, trợ cấp của Công ty được xây dựng trên cơ sở tính chất công việc thực tế, quy định của pháp luật.

- Đối với công nhân trực tiếp bán hàng, dự án: tiền lương hàng tháng được xác định trên cơ sở doanh số hàng bán ra gắn với việc xếp loại thi đua, sự chấp hành nội quy, kỷ luật lao động và năng suất thực hiện;
- Đối với cán bộ gián tiếp các phòng ban: được khoán quỹ lương theo tỷ lệ kế hoạch doanh thu, giá trị sản lượng sản xuất trên cơ sở biên chế đảm bảo hoàn thành khối lượng công việc được giao.

-

, Công ty có các chế độ cơ bản như sau:

- Khen thưởng định kỳ theo quý, năm hoặc theo phong trào phát động;
- Ngoài ra nhân viên còn được hưởng thêm lương theo năng suất và hoàn thành công việc;
- Thưởng cho các đơn vị, cá nhân tiêu biểu trong năm, thưởng sáng kiến;
- Thưởng trong các dịp lễ tết của quốc gia và kỷ niệm.

Công ty luôn thực hiện tốt chế độ chính sách đối với người lao động về tiền lương, tiền thưởng, bảo hiểm y tế, bảo hiểm xã hội, chế độ hưu trí, các công tác xã hội, từ thiện và thực hiện đầy đủ nghĩa vụ đối với ngân sách Nhà nước.

Chính sách trợ cấp:

Giải quyết chế độ thai sản, ốm đau: Căn cứ các quy định hiện hành, lao động đã ký hợp đồng lao động chính thức khi ốm đau, thai sản nếu có đủ các chứng từ hợp lệ theo quy định của cơ quan BHXH, BHYT thì Công ty sẽ lập danh sách, chuyển cơ quan BHXH và BHYT giải quyết đúng chế độ.

Nghỉ hưu: cán bộ công nhân viên nghỉ hưu đều qua hội đồng xét theo đơn và nguyện vọng (nếu đủ năm công tác theo quy định hiện hành), (bình quân tuổi đời lao động của Công ty thấp nên số lao động đủ tuổi nghỉ hưu chưa có).

9. Chính sách cổ tức

Công ty thực hiện chi trả cổ tức theo các quy định của Luật Doanh nghiệp, Điều lệ tổ chức hoạt động của Công ty. Theo đó, phương án phân phối lợi nhuận và tỷ lệ chi trả cổ tức do Hội đồng Quản trị xây dựng, đề xuất và Đại hội đồng cổ đông quyết định trên nguyên tắc sau:

- Cổ tức sẽ được công bố và chi trả từ lợi nhuận giữ lại của Công ty cho các cổ đông theo tỷ lệ phần vốn góp.
- Công ty chỉ trả cổ tức cho cổ đông khi Công ty kinh doanh có lãi, đã hoàn thành nghĩa vụ nộp thuế theo quy định của pháp luật và ngay khi trả hết số cổ tức đã định, Công ty vẫn đảm bảo thanh toán các khoản nợ và các nghĩa vụ tài sản khác đến hạn phải trả, đồng thời vẫn đảm bảo đủ vốn cho hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

10. Tình hình hoạt động tài chính**10.1. Các chỉ tiêu cơ bản****10.1.1. Trích khấu hao tài sản cố định**

Tài sản cố định được trình bày theo nguyên giá trừ đi giá trị hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định mua sắm bao gồm giá mua và các chi phí khác liên quan trực tiếp đến việc đưa tài sản vào trạng thái sẵn sàng sử dụng.

Tài sản cố định: Việc ghi nhận và khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng. Cụ thể như sau:

Nhà cửa, vật kiến trúc:	4 - 22 năm
Máy móc - thiết bị:	4 - 5 năm
Phương tiện vận tải, truyền dẫn:	6 - 8 năm
Thiết bị, dụng cụ quản lý:	3 - 5 năm

10.1.2. Thu nhập bình quân

Thu nhập bình quân của người lao động	Năm 2009	Năm 2010	Năm 2011
đồng/người/tháng	4.000.000	4.500.000	7.632.000

Nguồn: PVC-ID cung cấp

10.1.3. Thanh toán các khoản nợ đến hạn

Việc thanh toán các khoản nợ đến hạn được thực hiện đúng hạn và đầy đủ. Các khoản phải nộp được Công ty thực hiện theo đúng luật định.

10.1.4. Các khoản phải nộp theo luật định

Bảng 9: Số dư Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước tại thời điểm 31/12/2010, 31/12/2011 và 30/06/2012

Đơn vị: Đồng

Chỉ tiêu	31/12/2010	31/12/2011	30/06/2012
Thuế giá trị gia tăng	-	-	1.329.944.310
Thuế thu nhập doanh nghiệp	158.060.507	553.890.491	480.799.852
Thuế thu nhập cá nhân	15.217.569	9.530.188	3.702.320
Tổng cộng	173.278.076	563.420.679	1.814.446.482

Nguồn: BCTC đã được kiểm toán năm 2010+2011 và BCTC 6 tháng đầu năm 2012 đã được kiểm toán soát xét

Bảng 10: Tình hình nộp thuế TNDN năm 2010, 2011 và 6 tháng đầu năm 2012

Chỉ tiêu	Năm 2010	Năm 2011	06 tháng đầu/2012
Số thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	198.815.720	533.998.094	1.684.716.973
Số thuế và các khoản đã nộp Nhà nước	31.331.717	143.855.491	433.691.170
Số thuế và các khoản phải nộp Nhà nước còn lại	173.278.076	563.420.679	1.814.446.482

Nguồn: PVC-ID cung cấp

Công ty thực hiện kê khai, nộp đầy đủ và đúng hạn các nghĩa vụ thuế theo quy định của pháp luật.

10.1.5. Trích lập các quỹ theo luật định

Việc phân phối lợi nhuận năm 2011 đã được thông qua tại Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2012 số 69/NQ-TTNTDK-HĐQT ngày 22/06/2012 với các mức trích lập như sau:

- Quỹ Dự phòng tài chính (10% lợi nhuận): 240.203.889 đồng
- Quỹ Đầu tư phát triển (10% lợi nhuận): 240.203.889 đồng
- Quỹ Khen thưởng phúc lợi: 432.367.000 đồng

Bảng 11: Số dư các quỹ tại thời điểm 31/12/2010, 31/12/2011 và 30/06/2012

Đơn vị: Đồng

Các Quỹ	31/12/2010	31/12/2011	30/06/2012
Quỹ dự phòng tài chính	26.341.726	26.341.726	266.545.615
Quỹ đầu tư phát triển	52.683.451	52.683.451	292.887.340
Quỹ khen thưởng phúc lợi	52.683.451	48.183.451	480.550.451
Tổng cộng	131.708.628	127.208.628	1.039.983.406

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2010,2011 và BCTC 6 tháng đầu năm 2012 đã được kiểm toán soát xét

10.2. Tình hình công nợ

10.2.1. Công nợ phải trả

Bảng 12: Các khoản phải trả

Đơn vị: đồng

STT	Nội dung	31/12/2010	31/12/2011	6 tháng đầu năm 2012
1	Phải trả ngắn hạn	11.808.923.436	17.886.681.895	16.371.286.236
	Vay và nợ ngắn hạn	570.333.333	270.000.000	135.000.000
	Phải trả người bán	3.485.615.547	7.847.368.204	7.127.364.601
	Người mua trả tiền trước	114.275.800	8.164.194.500	2.711.400.000
	Thuế và các khoản phải nộp NN	173.278.076	563.420.679	1.814.446.482
	Phải trả người lao động	-	741.547.579	726.373.478
	Chi phí phải trả	12.837.917	5.456.000	1.845.878.925
	Phải trả theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	7.389.325.812	-	-
	Các khoản phải trả ngắn hạn khác	10.573.500	246.511.482	1.530.272.299
	Quỹ khen thưởng phúc lợi	52.683.451	48.183.451	480.550.451
2	Phải trả dài hạn	776.916.667	226.000.000	226.000.000
	Vay và nợ dài hạn	776.916.667	226.000.000	226.000.000
	Tổng nợ phải trả	12.585.840.103	18.112.681.895	16.597.286.236

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2010,2011 và BCTC 6 tháng đầu năm 2012 đã được kiểm toán soát xét

Dư nợ Tín dụng Ngân hàng:

Tính đến ngày 31/12/2010, Công ty dư nợ tín dụng:

+ Ngắn hạn: 570.333.333 đồng

+ Dài hạn: 776.916.667 đồng

Tính đến ngày 31/12/2011, Công ty dư nợ tín dụng:

+ Ngắn hạn: 270.000.000 đồng

+ Dài hạn: 226.000.000 đồng

Tính đến ngày 30/06/2012, Công ty dư nợ tín dụng:

+ Ngắn hạn: 135.000.000 đồng

+ Dài hạn: 226.000.000 đồng

Tính đến thời điểm 30/06/2012, số dư các khoản phải trả cho người bán là các khoản mà PVC-ID phải trả cho nhà cung cấp hàng nội thất phục vụ cho các dự án thi công nội thất văn phòng như phải trả cho Công ty TNHH Trang trí Nội thất Bùi Gia 1,2 tỷ đồng, phải trả Công ty Cổ phần Everpia hơn 363 triệu đồng, phải trả Công ty Cổ phần Vĩnh Trinh 3,2 tỷ đồng, phải trả Công ty TNHH Thương mại Trang trí Nội thất Thành Vinh hơn 441 triệu đồng...

10.2.2. Công nợ phải thu

Bảng 13: Các khoản phải thu

Đơn vị: đồng

TT	Chỉ tiêu	31/12/2010	31/12/2011	6 tháng đầu năm 2012
I	Phải thu ngắn hạn	14.848.359.003	17.042.785.142	28.958.349.917
1	Phải thu khách hàng	6.561.724.557	8.829.217.221	18.169.180.997
2	Trả trước cho người bán	8.286.634.446	8.213.567.921	7.679.283.832
3	Các khoản phải thu khác	-	-	3.109.885.088
II	Phải thu dài hạn	-	-	
	Tổng khoản phải thu	14.848.359.003	17.042.785.142	28.958.349.917

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2010,2011 và BCTC 6 tháng đầu năm 2012 đã được kiểm toán
soát xét

Tính đến thời điểm 30/6/2012, số dư các khoản phải thu của khách hàng là các khoản phải thu khách hàng mà PVC-ID thực hiện các dự án trang trí nội thất văn phòng, bao gồm các khoản lớn như sau: phải thu Công ty Cổ phần Xây lắp Dầu khí Hà Nội 1,6 tỷ đồng, phải thu Công ty Cổ phần Xây lắp Dầu khí Thanh Hóa 1,1 tỷ đồng, phải thu Công ty Cổ phần Tổng Công ty Xây lắp Dầu khí Nghệ An 5,4 tỷ đồng, phải thu Tổng Công ty Cổ phần Xây lắp Dầu khí Việt Nam 7,8 tỷ đồng...

10.3. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn

Tính đến thời điểm 30/6/2012, PVC-ID có hai khoản đầu tư tài chính ngắn hạn là đầu tư vào Công ty Cổ phần Thi công Cơ giới và Lắp máy Dầu khí 800 triệu đồng và đầu tư vào Công ty Cổ phần Xây lắp Dầu khí Hà Nội 1,5 tỷ đồng. Hiện nay, cổ phiếu của Công ty Cổ phần Thi công Cơ giới và Lắp máy Dầu khí và cổ phiếu Công ty Cổ phần Xây lắp Dầu khí Hà Nội đều chưa niêm yết trên thị trường chứng khoán tập trung nên PVC-ID chưa có cơ sở để trích lập dự phòng giảm giá chứng khoán.

10.4. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Bảng 14: Chỉ tiêu tài chính chủ yếu

CHỈ TIÊU	ĐVT	Năm 2010	Năm 2011
<i>1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán:</i>			
- Hệ số thanh toán ngắn hạn (TSLĐ/Nợ ngắn hạn)	lần	2,92	3,11
- Hệ số thanh toán nhanh (TSLĐ - Hàng tồn kho)/Nợ ngắn hạn	lần	2,32	2,35
<i>2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn:</i>			
- Hệ số nợ/Tổng số Tài sản	Lần	0,31	0,30
- Hệ số nợ/Vốn chủ sở hữu	Lần	0,45	0,43
<i>3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động:</i>			
- Vòng quay hàng tồn kho (GVHB/HTK bình quân)	lần	2,25	4,35
- Doanh thu thuần/Tổng tài sản	%	54,5	96,4
<i>4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời:</i>			
- LN sau thuế /Doanh thu thuần	%	2,34	3,42
- LN sau thuế /Vốn chủ sở hữu	%	1,85	4,70
- LN sau thuế/ Tổng tài sản	%	1,27	3,29
- LN hoạt động kinh doanh / Doanh thu thuần	%	3,12	4,28

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2010,2011 của Công ty

11. Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Ban Giám đốc, Kế toán trưởng

Bảng 15: Danh sách cổ đông chủ chốt của PVC - ID

TT	Họ và tên	Chức vụ	SCP đại diện	SCP sở hữu	Sở hữu của người có liên quan
I	Hội đồng quản trị				
1	Trần Trọng Nghĩa	Chủ tịch HĐQT	0	392.768	0
2	Nguyễn Quốc Tuấn	Ủy viên HĐQT	0	102.000	1.400
3	Nguyễn Ngọc Triều Dương	Ủy viên HĐQT	0	74.000	2.500
4	Phạm Tiến Đạt	Ủy viên HĐQT	2.000.000	0	0
5	Phan Quốc Vinh	Ủy viên HĐQT	200.000	100.000	0

6	Bùi Vĩnh Long	Ủy viên HĐQT	0	20.000	0
7	Trịnh Đại	Ủy viên HĐQT	0	120.000	0
II	Ban Kiểm soát				
1	Lê Công Huân	Trưởng BKS	0	500	2.000
2	Đặng Trường Sơn	Ủy viên BKS	0	1.000	0
3	Nguyễn Tử Long	Ủy viên BKS	0	73.500	3.000
III	Ban Giám đốc				
1	Trần Trọng Nghĩa	Giám đốc	0	392.768	0
2	Nguyễn Quốc Tuấn	Phó Giám đốc	0	102.000	1.400
3	Nguyễn Ngọc Triều Dương	Phó Giám đốc	0	74.000	2.500
IV	Kế toán trưởng				
1	Bà Nhan Thu Huyền	Kế toán trưởng	0	1.000	0

Nguồn: PVC - ID cung cấp

11.1. Hội đồng quản trị

11.1.1. Ông Trần Trọng Nghĩa – Chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm Giám đốc

Họ và tên: Trần Trọng Nghĩa

Giới tính: Nam

Ngày sinh: 25/4/1975

Quốc tịch: Việt Nam

Dân tộc: Kinh

Quê quán: Triệu Phong – Quảng Trị

Địa chỉ thường trú: 33, Sơn Hòa, Hải Dương.

Số CMND: 142364071 do CA Hà Nội cấp ngày 19/04/2004.

Trình độ văn hoá: 12/12

Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kinh tế.

Chức vụ hiện nay tại tổ chức niêm yết: Chủ tịch HĐQT kiêm Giám đốc

Quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
8/2010- nay	Công ty CP Trang trí nội thất Dầu khí	Giám đốc
2008-8/2010	Công ty CP Phát triển Thành Đông	Giám đốc
2003-2008	Công ty TNHH Hoàng Oanh	Giám đốc
1998-2003	Kinh doanh tự do	Chủ cửa hàng
1996-1998	Liên minh hợp tác xã Việt Nam	Nhân viên

Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác: Không

Tổ chức do cá nhân đại diện sở hữu cổ phần: Không

Hành vi vi phạm pháp luật: Không

Tỷ lệ sở hữu chứng khoán của bản thân và những người liên quan:

- Đại diện sở hữu: 0 cổ phần
- Sở hữu cá nhân: 392.768 cổ phần
- Những người có liên quan: 0 cổ phần
- Danh sách những người có liên quan:

STT	Họ tên	Quan hệ	Số CMT	Số CP nắm giữ
1	Trần Trọng Tư	Bố đẻ	140201568	0
2	Nguyễn Thị Hoàng Oanh	Mẹ đẻ	140201966	0
3	Trần Thị Kim Thoa	Chị gái	140217202	0
4	Trần Kim Ngọc	Anh Trai	141196096	0
5	Lê Thị Hoa	Vợ	142025543	0
6	Trần Hà Anh	Con gái	Còn nhỏ	0

Các khoản nợ đối với Công ty: Không

Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty: Không

11.1.2. Ông Nguyễn Quốc Tuấn - Ủy viên Hội đồng quản trị kiêm Phó Giám đốc

Họ và tên: Nguyễn Quốc Tuấn

Giới tính: Nam

Ngày sinh: 01/11/1982

Quốc tịch: Việt Nam

Dân tộc: Kinh
 Quê quán: TP Hải Dương – Tỉnh Hải Dương
 Địa chỉ thường trú: P 409-C4 Tô Hiệu – Nghĩa Tân – Cầu Giấy – Hà Nội
 Số CMND: 012919876 do CA Hà Nội cấp ngày 29/9/2011
 Trình độ văn hoá: 12/12
 Trình độ chuyên môn: Cử nhân Công nghệ Thông tin
 Chức vụ hiện nay tại tổ chức niêm yết: Ủy viên HĐQT kiêm Phó Giám đốc
 Quá trình công tác:

Thời gian	Nơi làm việc	Chức vụ
8/2010 – nay	Công ty Cổ phần Trang trí Nội thất Dầu khí	Phó giám đốc
01/2010-8/2010	Công ty Cổ phần phát triển Thành Đông	Phó Giám đốc
10/2009-01/2010	Bộ Tư pháp	Chuyên viên
11/2004-12/2009	Cục công nghệ thông tin – Bộ Tư pháp	Kỹ sư CNTT

Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác: Không

Tổ chức do cá nhân đại diện sở hữu cổ phần: Không

Hành vi vi phạm pháp luật: Không

Tỷ lệ sở hữu chứng khoán của bản thân và những người liên quan:

- Đại diện sở hữu: 0 cổ phần
- Sở hữu cá nhân: 102.000 cổ phần
- Những người có liên quan: 1.400 cổ phần
- Danh sách những người có liên quan:

STT	Họ tên	Quan hệ	Số CMT	Số CP nắm giữ
1	Nguyễn Quốc Bảo	Bố đẻ	140085003	0
2	Vũ Thị Viết	Mẹ đẻ	140217284	0
3	Nguyễn Huy Toàn	Anh trai	012720584	1.000
4	Nguyễn Thị Huyền	Vợ	111908036	400

Các khoản nợ đối với Công ty: Không

Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty: Không

11.1.3. Ông Nguyễn Ngọc Triều Dương - Ủy viên Hội đồng quản trị kiêm Phó Giám đốc

Họ và tên: Nguyễn Ngọc Triều Dương
 Giới tính: Nam
 Ngày sinh: 25/12/1978
 Quốc tịch: Việt Nam
 Dân tộc: Kinh
 Quê quán: An Ninh – Bình Lục – Hà Nam
 Địa chỉ thường trú: P33C5 TT Đại học Quốc Gia – P. Thanh Xuân Bắc – Q. Thanh Xuân – TP. Hà Nội
 Số CMND: 013282464 do CA Hà Nội cấp ngày 19/3/2010
 Trình độ văn hoá: 12/12
 Trình độ chuyên môn: Kiến trúc sư
 Chức vụ hiện nay tại tổ chức niêm yết: Ủy viên HĐQT kiêm Phó Giám đốc
 Quá trình công tác:

Thời gian	Nơi làm việc	Chức vụ
4/2011 - nay	Công ty Cổ phần Trang trí Nội thất Dầu khí	Ủy viên HĐQT, PGĐ
8/2010 – 4/2011	Công ty Cổ phần Trang trí Nội thất Dầu khí	Phó Giám đốc
9/2009 – 8/2010	Công ty Cổ phần phát triển Thành Đông	Phó Giám đốc
4/2008 - 8/2009	Công ty CP ĐTPT nhà và đô thị HUD8	Phụ trách phòng quy hoạch
3/2004 - 4/2008	BQLDA khu vực miền Nam – Tổng Công ty Đầu tư phát triển nhà và đô thị (HUD)	Chuyên viên
3/2002 - 3/2004	Công ty Dịch vụ nhà ở và khu đô thị - Tổng Công ty đầu tư phát triển nhà và đô thị	Chuyên viên KHKT

Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác: Không

Tổ chức do cá nhân đại diện sở hữu cổ phần: Không

Hành vi vi phạm pháp luật: Không

Tỷ lệ sở hữu chứng khoán của bản thân và những người liên quan:

- Đại diện sở hữu: 0 cổ phần
- Sở hữu cá nhân: 74.000 cổ phần
- Những người có liên quan: 2.500 cổ phần
- Danh sách những người có liên quan:

STT	Họ tên	Quan hệ	Số CMT	Số CP nắm giữ
-----	--------	---------	--------	---------------

1	Nguyễn Ngọc Soạn	Bố đẻ	090099477	500
2	Nguyễn Ngọc Lan	Mẹ đẻ	090099374	1.000
3	Nguyễn Ngọc Thùy Giang	Chị gái	013280611	500
4	Vũ Thị Bích Hiên	Vợ	186181921	500

Các khoản nợ đối với Công ty: Không

Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty: Không

11.1.4. Ông Phạm Tiến Đạt - Ủy viên Hội đồng quản trị

Họ và tên: Phạm Tiến Đạt

Giới tính: Nam

Ngày sinh: 28/10/1979

Quốc tịch: Việt Nam

Dân tộc: Kinh

Quê quán: Bình Nghĩa, Bình Lục, Hà Nam

Địa chỉ thường trú: Ngũ Hiệp, Thanh Trì, Hà Nội

Số CMND: 168000552 cấp ngày 22/04/1997 tại Công an Hà Nam

Trình độ văn hoá: 12/12

Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kinh tế - Ngành Kế toán

Chức vụ hiện nay tại tổ chức niêm yết: Ủy viên HĐQT

Quá trình công tác:

Thời gian	Nơi làm việc	Chức vụ
5/2011 đến nay	Tổng Công ty Cổ phần Xây lắp Dầu khí Việt Nam.	Kế toán trưởng
12/2009-5/2011	Tổng Công ty Cổ phần Xây lắp Dầu khí Việt Nam	Phó ban Phụ trách ban Tài chính Kế toán, Phó giám đốc Ban Tài chính Kế toán
5/2008-12/2009	Tổng Công ty Cổ phần Xây lắp Dầu khí Việt Nam	Phó ban Tài chính Kế toán
6/2007-5/2008	Tổng Công ty Xây dựng Bạch Đằng	Phó Kế toán trưởng
01/2006-6/2007	Tổng Công ty Xây dựng Bạch Đằng	Chuyên viên Phòng Tài chính Kế toán
12/2004-12/2005	Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Điện Biên	Chuyên viên Phòng tín dụng
8/2003-12/2004	Công ty Cổ phần Thủy Điện Nà Lôi –	Kế toán trưởng

	Tổng Công ty Sông Đà	
8/2002-8/2003	Xí nghiệp Sông Đà 11-5 Công ty Sông Đà 11	Trưởng ban TCKT
10/2001-8/2002	Công ty Sông Đà 11 – Tổng Công ty Sông Đà	Chuyên viên Phòng TCKT

Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác: Kế toán trưởng Tổng Công ty CP Xây lắp Dầu khí Việt Nam

Tổ chức do cá nhân đại diện sở hữu cổ phần: Tổng Công ty Cổ phần Xây lắp Dầu khí Việt Nam

Hành vi vi phạm pháp luật: Không

Tỷ lệ sở hữu chứng khoán của bản thân và những người liên quan:

- Đại diện sở hữu: 2.000.000 cổ phần
- Sở hữu cá nhân: 0 cổ phần
- Những người có liên quan: 0 cổ phần
- Danh sách những người có liên quan:

STT	Họ tên	Quan hệ	Số CMT	Số CP nắm giữ
1	Phạm Quang Vinh	Bố (Đã mất)		
2	Phạm Thị Lan	Mẹ	168495175	0
3	Phạm Thị Huệ	Chị gái	110918536	0
4	Phạm Thị Hồng	Chị gái	012279325	0
5	Phạm Thị Nga	Em gái	168084588	0
6	Đàm Phương Thảo	Vợ	013287835	0
7	Phạm Gia Hiếu	Con trai	Còn nhỏ	0
8	Phạm Gia Hân	Con gái	Còn nhỏ	0

Các khoản nợ đối với Công ty: Không

Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty: Không

11.1.5. Ông Phan Quốc Vinh - Ủy viên Hội đồng quản trị

Họ và tên: **Phan Quốc Vinh**

Giới tính: Nam

Ngày sinh: 04/8/1974

Quốc tịch: Việt Nam

Dân tộc: Kinh

Quê quán: Bình Sơn – Quảng Ngãi

Địa chỉ thường trú: P204/18, ngõ 108 Lò Đúc, quận Hai Bà Trưng, TP Hà Nội.

Số CMND: 011806499 do CA Hà Nội cấp ngày 20/11/2006

Trình độ văn hoá: 12/12

Trình độ chuyên môn: Kiến trúc sư

Chức vụ hiện nay tại tổ chức niêm yết: Ủy viên HĐQT

Quá trình công tác:

Thời gian	Nơi làm việc	Chức vụ
2001-2010	Hiệp hội nhà thầu Việt Nam (VACC)	UV BCH nhiệm kỳ III- phó Tổng thư ký
2007-2010	Công ty Pacific Links – Singapore	Chuyên viên phòng Dự án
2003-Nay	Công ty Cổ phiếu Siêu Chung Kỳ	Giám đốc
1997-2003	Công ty TNHH Siêu Chung Kỳ	Giám đốc

Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác: Giám đốc Công ty CP Siêu Chung Kỳ

Tổ chức do cá nhân đại diện sở hữu cổ phần: Công ty Cổ phần Siêu Chung Kỳ

Hành vi vi phạm pháp luật: Không

Tỷ lệ sở hữu chứng khoán của bản thân và những người liên quan:

- Đại diện sở hữu: 200.000 cổ phần
- Sở hữu cá nhân: 100.000 cổ phần
- Những người có liên quan: 0 cổ phần
- Danh sách những người có liên quan:

STT	Họ tên	Quan hệ	Số CMT	Số CP nắm giữ
1	Phan Đàm	Bố đẻ	010018097	0
2	Phan Thị Mỹ Hoàn	Mẹ đẻ	011729791	0
3	Trần Thị Việt Hà	Vợ	011794886	0
4	Phan Thị Song Hạnh	Chị gái	011712084	0
5	Phan Thị Ngọc Hoa	Chị gái	011729790	0
6	Phan Bảo Linh	Con gái		0

Các khoản nợ đối với Công ty: Không

Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty: Không

11.1.6. Ông Bùi Vĩnh Long - Ủy viên Hội đồng quản trị

Họ và tên: Bùi Vĩnh Long

Giới tính: Nam

Ngày sinh: 23/7/1974
 Quốc tịch: Việt Nam
 Dân tộc: Kinh
 Quê quán: Thượng Trưng – Vĩnh Tường – Vĩnh Phúc
 Địa chỉ thường trú: Số 24 phố Lê Trọng Tấn, phường Khương Mai, quận Thanh Xuân, TP Hà Nội
 Số CMND: 011751944 do CA Hà Nội cấp ngày 28/6/2007.
 Trình độ văn hoá: 12/12
 Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kinh tế - Ngành Quản trị Doanh nghiệp
 Chức vụ hiện nay tại tổ chức niêm yết: Ủy viên HĐQT
 Quá trình công tác:

Thời gian	Nơi làm việc	Chức vụ
2005-Nay	Công ty TNHH Trang trí Nội thất Bùi Gia	Giám đốc
2000-2005	Công ty TNHH Thế giới Sơn Mai	Phó Giám đốc
1994-2000	Công ty điện tử Daewoo Hanel	Nhân viên văn phòng

Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác: Giám đốc Công ty TNHH TTNT Bùi Gia

Tổ chức do cá nhân đại diện sở hữu cổ phần : Không

Hành vi vi phạm pháp luật : Không

Tỷ lệ sở hữu chứng khoán của bản thân và những người liên quan:

- Đại diện sở hữu : Không
- Sở hữu cá nhân : 120.000 Cổ phần
- Những người có liên quan : Không
- Danh sách những người có liên quan:

STT	Họ tên	Quan hệ	Số CMT	Số CP nắm giữ
1	Bùi Văn Cẩn	Bố đẻ	012043350	0
2	Bùi Thị Hòa	Mẹ đẻ	B3628597	0
3	Bùi Thị Thanh Bình	Chị gái	011724134	0
4	Lê Thị Vân Anh	Vợ	011954765	0
5	Bùi Phương Thảo	Con gái	Còn nhỏ	0

6	Bùi Lê Ánh Dương	Con gái	Còn nhỏ	0
7	Bùi Lê Khoa	Con trai	Còn nhỏ	0

Các khoản nợ đối với Công ty: Không

Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty: Không

11.1.7. Ông Trịnh Đại - Ủy viên Hội đồng quản trị

Họ và tên: **TRỊNH ĐẠI**

Giới tính: Nam

Ngày sinh: 10/8/1971

Quốc tịch: Việt Nam

Dân tộc: Kinh

Quê quán: Thiệu Giang, Thiệu Hóa, Thanh Hóa

Địa chỉ thường trú: Số 4, ngõ 141, Trương Định, Hai Bà Trưng, Hà Nội

Số CMND: 011490997 do CA Hà Nội cấp ngày 26/3/1998.

Trình độ văn hoá: 12/12

Trình độ chuyên môn: Kỹ sư, Cử nhân luật

Chức vụ hiện nay tại tổ chức niêm yết: Ủy viên HĐQT

Quá trình công tác:

Thời gian	Nơi làm việc	Chức vụ
2003-Nay	Công ty Cổ phần Phúc thành Việt Nam	Chủ tịch HĐQT
1995-2003	Công ty TNHH Nhật Quang	Phó Giám đốc
1995-1998	Trung tâm tin học viễn thông CTC	Giám đốc

Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác: Chủ tịch HĐQT Công ty CP Phúc Thành Việt Nam

Tổ chức do cá nhân đại diện sở hữu cổ phần: Không

Hành vi vi phạm pháp luật: Không

Tỷ lệ sở hữu chứng khoán của bản thân và những người liên quan:

- Đại diện sở hữu : Không
- Sở hữu cá nhân : 20.000 cổ phần
- Những người có liên quan : Không
- Danh sách những người có liên quan:

STT	Họ tên	Quan hệ	Số CMT	Số CP nắm giữ
-----	--------	---------	--------	---------------

1	Trịnh Khoát	Bố đẻ		0
2	Trần Thị Thảo	Mẹ đẻ	07/08/2000	0
3	Trịnh Nhiên	Anh trai	012438616	0
5	Trịnh Độ	Em trai	012252281	0
6	Tô Lan Phương	Vợ	15/03/1999	0
7	Trịnh Viễn	Con trai	Còn nhỏ	0
8	Trịnh Quảng	Con trai	Còn nhỏ	0
9	Trịnh Thăng	Con trai	Còn nhỏ	0
10	Trịnh Phương Uyên	Con gái	Còn nhỏ	0

Các khoản nợ đối với Công ty: Không

Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty: Không

11.2. Ban Kiểm soát

11.2.1. Ông Lê Công Huân – Trưởng Ban Kiểm soát

Họ và tên: Lê Công Huân

Giới tính: Nam

Ngày sinh: 02/08/1974

Quốc tịch: Việt Nam

Dân tộc: Kinh

Quê quán: Hùng Cường – Kim Động – Hưng Yên

Địa chỉ thường trú: P306 Tập thể Tổng Cục Kỹ Thuật – Xã Đàn II – Nam Đồng – Đống Đa – Hà Nội

Số CMND: 012179698 do CA Hà Nội cấp ngày 21/3/2007

Trình độ văn hoá: 12/12

Trình độ chuyên môn: Cử nhân tài chính kế toán

Chức vụ hiện nay tại tổ chức niêm yết: Trưởng Ban Kiểm soát

Quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
3/2011 đến nay	Công ty CP Trang trí Nội thất Dầu khí	Trưởng Ban Kiểm soát

10/2010 – 3/2011	Công ty CP Trang trí Nội thất Dầu khí	Phó Giám đốc
6/2005-9/2010	The Warehouse – Annam Group	Kế toán trưởng
6/1999-5/2005	Công ty Tây Hồ- Tổng cục công nghiệp quốc phòng	Trợ lý Kế toán

Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác : Không

Tổ chức do cá nhân đại diện sở hữu cổ phần : Không

Hành vi vi phạm pháp luật : Không

Tỷ lệ sở hữu chứng khoán của bản thân và những người liên quan:

- Đại diện sở hữu: 0 cổ phần
- Sở hữu cá nhân : 500 Cổ phần
- Những người có liên quan : 2.000 cổ phần
- Danh sách những người có liên quan:

STT	Họ tên	Quan hệ	Số CMT	Số CP nắm giữ
1	Lê Xuân Hùng	Bố đẻ	012255119	500
2	Lê Thị Bàn	Mẹ đẻ	012255126	500
3	Lê Thị Thanh	Em gái	Đã định cư ở nước ngoài	0
4	Lê Quang Thành	Em trai	012179670	500
5	Bùi Thị Nguyệt	Vợ	011845927	500
6	Lê Nguyệt Anh	Con đẻ	Còn nhỏ	0
7	Lê Nguyệt Minh	Con đẻ	Còn nhỏ	0

Các khoản nợ đối với Công ty: Không

Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty: Không

11.2.2. Ông Đặng Trường Sơn – Thành viên Ban Kiểm soát

Họ và tên: Đặng Trường Sơn

Giới tính: Nam

Ngày sinh: 27/7/1975

Quốc tịch: Việt Nam

Dân tộc: Kinh

Quê quán: Hà Nội

Địa chỉ thường trú: Tập thể Z125, Mai Đình, Sóc Sơn, Hà Nội

Số CMND: 011 730 512 cấp ngày 06/10/2011 tại Hà Nội

Trình độ văn hoá: 12/12

Trình độ chuyên môn: Kỹ sư điện tử - thông tin, cử nhân điện tử - viễn thông

Chức vụ hiện nay tại tổ chức niêm yết: TV Ban Kiểm soát, Phó Phòng Dự án

Quá trình công tác:

Thời gian	Nơi làm việc	Chức vụ
2/2011-Nay	Công ty CP Trang trí Nội thất Dầu khí	Phó phòng Dự án
7/2008-2/2011	Xí nghiệp 1 – Công ty HUDS	Phó phòng quản lý kỹ thuật
04/2004-8/2008	Xí nghiệp 3 – Công ty HUDS	Phó phòng quản lý kỹ thuật
10/2002-4/2004	Công ty Dịch vụ Nhà ở và đô thị (HUDS)	Tổ trưởng quản lý vận hành điện nước
10/1996-10/2002	Công ty TNHH Silicom	Nhân viên kỹ thuật

Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác: Không

Tổ chức do cá nhân đại diện sở hữu cổ phần : Không

Hành vi vi phạm pháp luật : Không

Tỷ lệ sở hữu chứng khoán của bản thân và những người liên quan:

- Đại diện sở hữu: Không cổ phần
- Sở hữu cá nhân : 1.000 Cổ phần
- Những người có liên quan : Không cổ phần
- Danh sách những người có liên quan:

STT	Họ tên	Quan hệ	Số CMT	Số CP nắm giữ
1	Đặng Hữu Thông	Bố	012135866	0
2	Nguyễn Thị Thu	Mẹ		0
3	Đặng Hồng Phong	Anh trai	011724133	0
4	Đặng Chiến Thắng	Anh trai	011730320	0
5	Lê Thị Loan	Vợ	013466155	0
6	Đặng Thùy An	Con gái	Còn nhỏ	0

Các khoản nợ đối với Công ty: Không

Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty: Không

11.2.3. Ông Nguyễn Tử Long – Thành viên Ban Kiểm soát

Họ và tên: Nguyễn Tử Long

Giới tính: Nam

Ngày sinh: 27/02/1982

Quốc tịch: Việt Nam

Dân tộc: Kinh

Quê quán: Hải Dương

Địa chỉ thường trú: 28/87 Quang Trung – TP Hải Dương – Tỉnh Hải Dương

Số CMND: 142 093 756 Cấp ngày 22/10/1999 tại : Hải Dương

Trình độ văn hoá: 12/12

Trình độ chuyên môn: Kiến trúc sư

Chức vụ hiện nay tại tổ chức niêm yết: TV Ban Kiểm soát, Phó Phòng Dự án

Quá trình công tác:

Thời gian	Nơi làm việc	Chức vụ
2009- nay	Công ty Cổ phần Trang trí Nội thất Dầu khí	Trưởng phòng Dự án
2008-2009	Công ty TNHH Phát triển đô thị Hà Nội	Kiến trúc sư
2006-2008	Công ty TNHH kiến trúc APIC	Trưởng phòng thiết kế
2005-2006	Công ty cổ phần Kiến trúc và xây dựng Nhà Biển	Kiến trúc sư

Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác: Không

Tổ chức do cá nhân đại diện sở hữu cổ phần : Không

Hành vi vi phạm pháp luật : Không

Tỷ lệ sở hữu chứng khoán của bản thân và những người liên quan:

- Đại diện sở hữu: Không cổ phần
- Sở hữu cá nhân : 73.500 cổ phần
- Những người có liên quan : 3.000 cổ phần
- Danh sách những người có liên quan:

STT	Họ tên	Quan hệ	Số CMT	Số CP nắm giữ
1	Nguyễn Tử Hoàn	Bố		500
2	Nguyễn Thị Kim Long	Mẹ		500

3	Nguyễn Lê Quyên	Chị gái	024444021	500
4	Nguyễn Thanh Hằng	Chị gái	141550522	500
5	Nguyễn Thị Nguyệt Nga	Chị gái	142285132	500
6	Nguyễn Quỳnh Mai	Vợ	142025519	500
7	Nguyễn Tử Quỳnh Vy	Con gái	Còn nhỏ	0

Các khoản nợ đối với Công ty: Không

Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty: Không

11.3. Ban Giám đốc

11.3.1. Ông Trần Trọng Nghĩa – Giám đốc (Như 11.1.1)

11.3.2. Ông Nguyễn Quốc Tuấn – Phó Giám đốc (Như 11.1.2)

11.3.3. Ông Nguyễn Ngọc Triều Dương – Phó Giám đốc (Như 11.1.3)

11.4. Kế toán trưởng – Bà Nhan Thu Huyền

Họ và tên: Nhan Thu Huyền

Giới tính: Nữ

Ngày sinh: 09/10/1975

Quốc tịch: Việt Nam

Dân tộc: Kinh

Quê quán: Cao Bằng

Địa chỉ thường trú: Tổ 35, Xóm Đình, Mai Dịch, Cầu Giấy, Hà Nội

Số CMND: 013417398 cấp ngày 06/06/2011 tại Hà Nội

Trình độ văn hoá: 12/12

Trình độ chuyên môn: Cử nhân Tài chính Kế toán

Chức vụ hiện nay tại tổ chức niêm yết: Kế toán trưởng

Quá trình công tác:

Thời gian	Nơi làm việc	Chức vụ
Từ T3/2010-nay	Công ty Cổ phần Trang trí Nội thất Dầu khí	Kế toán trưởng
Từ T8/2008-T2/2010	Công ty TNHH Dịch vụ Dịch Anh Tuấn	Kế toán trưởng
Từ T12/2000-	Công ty TNHH Thang máy Sin Việt	Kế toán trưởng

T7/2008		
Từ T7/1997- T11/2000	Xí nghiệp Liên Doanh Sài Gòn Vewoong	Kế toán tổng hợp

Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác : Không

Tổ chức do cá nhân đại diện sở hữu cổ phần : Không

Hành vi vi phạm pháp luật : Không

Tỷ lệ sở hữu chứng khoán của bản thân và những người liên quan:

- Đại diện sở hữu : Không cổ phần
- Sở hữu cá nhân : Cổ phần
- Những người có liên quan : Không cổ phần
- Danh sách những người có liên quan:

STT	Họ tên	Quan hệ	Số CMT	Số CP nắm giữ
1	Nhan Văn Phở	Cha	012942460	0
2	Nguyễn Thị Bích	Mẹ	012942461	0
3	Nhan Thị Cúc	Em	012942462	0
4	Nhan Thanh Quang	Em	012942463	0
5	Phan Văn Minh	Chồng	273311628	0
6	Phan Nhan Hạnh Nhi	Con	Còn nhỏ	0
7	Phan Nhan Hạnh Linh	Con	Còn nhỏ	0

Các khoản nợ đối với Công ty: Không

Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty: Không

12. Tài sản

Bảng 16: Tình hình tài sản cố định tính đến thời điểm 31/12/2011

Đơn vị: Đồng

Tài sản	Nguyên giá	Giá trị hao mòn	Giá trị còn lại
Tài sản cố định hữu hình	2.437.948.431	631.350.522	1.806.597.909
Máy móc thiết bị	214.452.311	120.570.749	93.881.562
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	1.897.643.637	461.356.689	1.436.286.948
Thiết bị, dụng cụ quản lý	325.852.483	49.423.084	276.429.399

Tài sản cố định vô hình	321.021.000	43.728.667	277.292.333
Phần mềm máy vi tính	321.021.000	43.728.667	277.292.333

Nguồn: BCTC đã được kiểm toán năm 2011 của Công ty

Bảng 17: Tình hình tài sản cố định tính đến thời điểm 30/06/2012

Đơn vị: Đồng

Tài sản	Nguyên giá	Giá trị hao mòn	Giá trị còn lại
Tài sản cố định hữu hình	2.305.736.572	587.365.958	1.718.370.614
Máy móc thiết bị	320.361.402	159.124.120	161.237.282
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	3.307.655.415	915.714.609	2.391.940.806
Thiết bị, dụng cụ quản lý	383.952.483	104.969.129	278.983.354
Tài sản cố định vô hình	369.021.000	99.409.601	269.611.399
Phần mềm máy vi tính	369.021.000	99.409.601	269.611.399

Nguồn: BCTC 6 tháng đầu năm 2012 đã được kiểm toán soát xét

13. Kế hoạch sản xuất kinh doanh, lợi nhuận và cổ tức

13.1.

- Ngoài những ngành nghề kinh doanh hiện có, Công ty tiếp tục đầu tư phát triển những ngành nghề kinh doanh khác trên cơ sở tính toán hiệu quả đầu tư trong ngắn hạn cũng như hiệu quả đầu tư trong dài hạn phù hợp với chiến lược phát triển Công ty.
- Đối với hoạt động kinh doanh thương mại, dịch vụ, trước hết tập trung đầu tư có trọng điểm việc nâng cấp cải tạo hệ thống Showroom có thể đáp ứng yêu cầu phục vụ khách, có sức cạnh tranh, hiệu quả đầu tư cao.
- Đối với các dự án đang thi công, Công ty tiếp tục triển khai thi công, nghiệm thu bàn giao đưa vào sử dụng cho Chủ đầu tư theo đúng tiến độ đã đặt ra mà vẫn đảm bảo được yêu cầu về kỹ thuật cũng như chất lượng công trình.
- Đối với dịch vụ bảo hành, bảo trì, chính sách hậu mãi cũng được Công ty trú trọng quan tâm và đưa ra các quyết sách kịp thời tạo dựng uy tín và niềm tin với các đối tác và khách hàng.
- Ngoài việc đầu tư phát triển cơ sở vật chất phục vụ kinh doanh, Công ty tiếp tục đầu tư cho nguồn nhân lực, đây là nhân tố quyết định cho sự thành công của doanh nghiệp, trong có coi trọng việc tuyển dụng, đào tạo, xây dựng một đội ngũ lao động làm việc chuyên nghiệp, có kỹ thuật cao đi đôi với việc giải quyết tốt chế độ cho người lao động để người lao động an tâm, gắn bó với doanh nghiệp.

13.2. Kế hoạch năm 2012

Mục tiêu phát triển của Công ty là trở thành một doanh nghiệp xây dựng và thương mại đa ngành, phát triển toàn diện và bền vững, có thương hiệu mạnh trong nước và khu vực, phù hợp với xu thế phát triển chung.

Về hoạt động kinh doanh

- Chủ động về vốn, tích cực tìm kiếm thị trường, phát huy mọi nguồn lực để phát triển, tiếp tục mở rộng kinh doanh đa ngành nghề trong đó chủ đạo là khách sạn, du lịch, lữ hành, thương mại và các dịch vụ phong phú khác. Ngoài ra PVC-ID sẽ không ngừng nâng cao chất lượng phục vụ và công nghệ quản lý, thi công hiện đại.
- Tiếp tục duy trì mối quan hệ với các khách hàng trong và ngoài ngành Dầu khí.... Nắm bắt thông tin để có cơ sở hoạch định, nâng cao khả năng dự báo thị trường, chiến lược phát triển thị trường. Tăng cường công tác quảng bá, tiếp thị chào bán sản phẩm, kế hoạch marketing phù hợp với xu thế hội nhập của nền kinh tế đất nước.
- Tăng cường mở rộng hợp tác với các đơn vị trong ngành dầu khí, tích cực hợp tác, liên doanh, liên kết với các doanh nghiệp trong nước và quốc tế, tận dụng sức mạnh và thương hiệu của Tập đoàn Dầu khí Việt Nam, nắm bắt mọi cơ hội thuận lợi để đầu tư, phát triển.

Về tài chính

- Đảm bảo duy trì một nền tài chính lành mạnh và ổn định: Rà soát và hoàn thiện hệ thống các định mức kinh tế kỹ thuật nội bộ và các khoản chi phí trong hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty nhằm tăng cường công tác quản lý giám sát chặt chẽ đầu vào và đầu ra, quản lý chi phí một cách hiệu quả;
- Tích cực tìm kiếm, huy động các nguồn vốn với lãi suất thấp, đảm bảo sử dụng có hiệu quả, đáp ứng đầy đủ kịp thời mọi yêu cầu về vốn trong hoạt động sản xuất kinh doanh, xây dựng cơ bản; bố trí hợp lý, bảo toàn và tăng vòng quay vốn.
- Tiết kiệm chi phí, nâng cao hiệu quả kinh tế, tập trung nguồn lực tài chính để triển khai các dự án đầu tư xây dựng trong kế hoạch đã được phê duyệt.

Công tác đời sống của CBCNV:

- Đảm bảo đủ việc làm cho 100% CBCNV, phấn đấu mức thu nhập bình quân năm sau cao hơn năm trước. Chăm lo sức khỏe cho người lao động như tổ chức khám sức khỏe định kỳ, mua BHXH, BHYT, bảo hiểm tai nạn lao động,... đầy đủ, kịp thời, đúng quy định. Tổ chức thăm hỏi, trợ cấp khó khăn kịp thời cho CBCNV.
- Đẩy mạnh phong trào văn hoá, văn nghệ, thể thao quần chúng tạo ra đời sống tinh thần lành mạnh cho người lao động trong Công ty.

Bảng 18: Kế hoạch lợi nhuận và cổ tức năm 2012 – 2014
Đơn vị: Triệu đồng

TT	Nội dung	Thực hiện 6T đầu 2012	2012	% tăng giảm so với 2011	2013	% tăng giảm so với 2012	2014	% tăng giảm so với 2013
1	Vốn điều lệ	40.000	40.000	0	40.000	0	40.000	0
2	Doanh thu	27.232	150.000	56,90%	155.000	3,33%	163.000	5,16%
3	Lợi nhuận trước thuế	294	11.850	295,40%	12.400	4,64%	13.000	4,84%
4	Lợi nhuận sau thuế	205	8.890	245,40%	9.300	4,61%	10.000	7,53%
5	Tỷ suất LNST/DT	-	5,93%	-	6%	-	6.1%	-
6	Tỷ suất LNST/VĐL	-	22,23%	-	23.2%	-	25%	-
7	Tỷ lệ cổ tức	-	15%	-	15%	-	15%	-

Nguồn: PVC-ID cung cấp

Kế hoạch năm 2012 đã được thông qua tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2012. Kế hoạch năm 2012 – 2014 Công ty tự lập và chưa thông qua Đại hội đồng cổ đông.

Trong 6 tháng đầu năm 2012, PVC-ID thực hiện được 18,15% kế hoạch doanh thu và lợi nhuận sau thuế chỉ đạt 2,3% lợi nhuận kế hoạch đặt ra. Hiện nay, Ban Giám đốc PVC-ID dự kiến xin Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông điều chỉnh kế hoạch năm 2012 – 2014 như sau:

TT	Nội dung	Thực hiện 6T đầu 2012	2012	% tăng giảm so với 2011	2013	% tăng giảm so với 2012	2014	% tăng giảm so với 2013
1	Vốn điều lệ	40.000	40.000	-	50.000	25,00%	50.000	-
2	Doanh thu	27.232	60.000	-0,12%	72.000	20,00%	93.600	30,00%
3	Lợi nhuận trước thuế	294	2.400	0,33%	4.320	80,00%	7.488	73,33%
4	Lợi nhuận	205	1.800	-9,86%	3.240	80,00%	5.616	73,33%

	sau thuế							
5	Tỷ suất LNST/DT	-	3%	-	4,5%	-	6%	-
6	Tỷ suất LNST/VĐL	-	4,5%	-	6,49%	-	11,23%	-
7	Tỷ lệ cổ tức	-	3%	-	5%	-	12%	-

Nguồn: PVC-ID cung cấp

Sau khi Hội đồng quản trị họp và thông qua kế hoạch điều chỉnh, PVC-ID sẽ thực hiện xin ý kiến Đại hội đồng cổ đông thông qua kế hoạch điều chỉnh bằng văn bản.

13.3. Căn cứ để thực hiện kế hoạch doanh thu lợi nhuận:

Theo kế hoạch dự kiến điều chỉnh năm 2012, doanh thu 60 tỷ đồng và lợi nhuận sau thuế 1,8 tỷ đồng. Cơ sở để PVC-ID xây dựng kế hoạch điều chỉnh là các hợp đồng PVC-ID đã ký kết, đang thực hiện và các hợp đồng đã thực hiện và nghiệm thu quyết toán trong năm 2012, chi tiết như sau:

TT	Các chỉ tiêu	Kế hoạch năm 2012	
		Sản lượng thực hiện (đồng)	Doanh Thu (đồng)
I	Kinh doanh dự án		40.000.000.000
1	Công ty CP xây lắp Dầu khí Hà Nội		(66.446.680)
2	Dự án Tổng Công ty Du lịch Hà Nội – Công ty TNHH		763.169.000
	<i>HĐ số 120301/2012/HĐKT-XD</i>		<i>510.713.000</i>
	<i>HĐ số 120704/2012/HĐKT/PVCID</i>		<i>252.456.000</i>
3	Dự án Công ty TNHH Delta & Partners Holding		377.209.567
4	Công ty cổ phần xây lắp dầu khí Thanh Hóa - PVC TH (Khách sạn Lam Kinh)		6.174.645.783
5	Công ty cổ phần tổng công ty xây lắp dầu khí Nghệ An		7.490.660.100
	<i>01/2011/HĐKT/PVNC-PVC-ID</i>		<i>3.609.080.940</i>
	<i>02/2011/HĐKT/PVNC-PVC-ID</i>		<i>3.881.579.160</i>
6	Tổng công ty Thăm dò Khai thác Dầu khí		98.937.000
7	Công ty CP Khách sạn Dầu Khí Lam Kinh		303.938.000
8	Tổng công ty CP Xây lắp Dầu khí Việt Nam		8.229.200.324

9	Ban ĐH Dự án Vũng Áng - Quảng Trạch Tổng Công ty CP Xây lắp Dầu Khí Việt Nam (PVC)		6.620.998.000
10	Khách sạn Hòa Bình		8.007.688.906
11	Dự án Tổng Công ty Du lịch Hà Nội – Công ty TNHH		2.000.000.000
II	Thiết kế	2.000.000.000	2.000.000.000
1	Công ty kiểm toán Nhà nước - cơ sở 2(Tư vấn thiết kế)	620.000.000	620.000.000
2	Văn phòng làm việc Nhân Bình	28.512.000	28.512.000
3	Một số nhà tư nhân	1.351.488.000	1.351.488.000
III	Showroom	18.000.000.000	18.000.000.000
	Showroom Long Biên	6.000.000.000	6.000.000.000
	Showroom Mê Linh Plaza	12.000.000.000	12.000.000.000
	Tổng cộng		60.000.000.000

Nguồn: PVC-ID cung cấp

* Doanh thu đối với Hợp đồng số 120/HĐKT/VDK ký với Công ty CP xây lắp Dầu khí Hà Nội năm 2012 âm 66.446.680 đồng vì năm 2011, PVC-ID đã thực hiện xong Hợp đồng này và ghi nhận doanh thu 15.794.613.029 đồng (Chia làm hai đợt ghi nhận doanh thu: Đợt 1 ghi nhận 8.857.992.000 đồng, đợt 2 ghi nhận 6.936.621.029 đồng). Song năm 2012, Hợp đồng mới được quyết toán, giá trị quyết toán chỉ đạt 15.728.116.349 đồng. Vì vậy, năm 2012, PVC-ID phải thực hiện ghi giảm doanh thu từ hợp đồng này 66.446.680 đồng.

14. Đánh giá của tổ chức tư vấn về kế hoạch lợi nhuận và cổ tức

Dưới góc độ của một tổ chức tư vấn tài chính chuyên nghiệp, Công ty Cổ phần Chứng khoán Dầu khí đã thu thập các thông tin, tiến hành các nghiên cứu phân tích và đánh giá cần thiết về hoạt động kinh doanh của Công ty cũng như lĩnh vực kinh doanh mà Công ty đang hoạt động, những dự báo do Công ty cung cấp. Căn cứ vào tốc độ tăng trưởng kinh tế cũng như sự phát triển của ngành xây dựng Việt Nam, ngành kinh doanh các sản phẩm trang trí nội thất của PVC - ID... chúng tôi nhận thấy rằng nhu cầu cho các ngành nghề kinh doanh của PVC - ID hiện nay đang có xu hướng phát triển.

Nếu không có những biến động bất thường và bất khả kháng tác động đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty thì kế hoạch lợi nhuận mà Công ty điều chỉnh là có tính khả thi và Công ty có thể đảm bảo tỷ lệ chi trả cổ tức hàng năm như kế hoạch điều chỉnh. Chúng

tôi cũng cho rằng tỷ lệ trả cổ tức mà PVC - ID đưa ra là hợp lý, đảm bảo nguồn lợi nhuận giữ lại để tái đầu tư nhằm duy trì tốc độ tăng trưởng trong tương lai.

Chúng tôi cũng xin lưu ý rằng, các ý kiến nêu trên được đưa ra dưới góc độ đánh giá của tổ chức tư vấn, trên cơ sở những thông tin do Công ty Cổ phần Trang trí Nội thất Dầu khí cung cấp, và dựa trên lý thuyết về tài chính, chứng khoán mà không hàm ý bảo đảm giá trị của cổ phiếu cũng như tính chắc chắn của những số liệu được dự báo. Nhận xét này chỉ mang tính tham khảo với nhà đầu tư khi tự mình ra quyết định đầu tư.

15. Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của Công ty: Không có

16. Các thông tin, các tranh chấp kiện tụng liên quan tới Công ty mà có thể ảnh hưởng đến giá cả chứng khoán niêm yết: Không có

V. CHỨNG KHOÁN NIÊM YẾT

1. Loại chứng khoán: **Cổ phần phổ thông**
2. Mệnh giá: **10.000 (Mười nghìn) đồng/cổ phiếu**
3. Tổng số chứng khoán niêm yết: **4.000.000 (Bốn triệu) cổ phần**
4. Số lượng cổ phiếu bị hạn chế chuyển nhượng:

Hạn chế đối với Cổ đông sáng lập

Theo Khoản 5, Điều 84, Luật Doanh nghiệp số 60/2005/QH11 ngày 29 tháng 11 năm 2005 quy định: Trong thời hạn ba năm, kể từ ngày Công ty được cấp giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh cổ đông sáng lập có quyền tự do chuyển nhượng cổ phần phổ thông của mình cho các cổ đông sáng lập khác, cổ đông sáng lập chỉ được chuyển nhượng số cổ phần của mình cho cổ đông khác nếu được sự chấp thuận của Đại hội đồng cổ đông. Trong trường hợp này, người dự định chuyển nhượng các cổ phần không có quyền biểu quyết việc chuyển nhượng cổ phần đó. Sau thời hạn 3 năm kể từ ngày đăng ký kinh doanh (26/02/2009 đến ngày 26/02/2012), những hạn chế này hết hiệu lực.

Hạn chế đối với Thành viên Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc, Ban Kiểm soát, Kế toán trưởng

Quy định về hạn chế chuyển nhượng theo Khoản 1.đ, Điều 8, Nghị định số 14/2007/NĐ-CP ngày 19 tháng 01 năm 2007 quy định chi tiết một số điều của Luật Chứng khoán: Cổ đông là thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát, Giám đốc hoặc Tổng Giám đốc, Phó Giám đốc hoặc Phó Tổng Giám đốc và Kế toán trưởng của công ty phải cam kết nắm giữ 100% số cổ phiếu do mình sở hữu trong thời gian 6 tháng kể từ ngày niêm yết và

50% số cổ phiếu này trong thời gian 6 tháng tiếp theo, không tính số cổ phiếu thuộc sở hữu Nhà nước do các cá nhân trên đại diện nắm giữ.

Bảng 19: Hạn chế chuyển nhượng của thành viên chủ chốt và các tổ chức có người đại diện quản lý phần vốn tham gia vào thành viên chủ chốt PVC - ID

TT	Họ và tên	Chức vụ	Số lượng cổ phiếu bị hạn chế chuyển nhượng	
			06 tháng kể từ ngày niêm yết	06 tháng tiếp theo
1	Trần Trọng Nghĩa	Chủ tịch HĐQT kiêm Giám đốc	392.768	196.384
2	Nguyễn Quốc Tuấn	TV HĐQT kiêm Phó giám đốc	102.000	51.000
3	Nguyễn Ngọc Triều Dương	TV HĐQT kiêm Phó Giám đốc	74.000	37.000
4	Phạm Tiến Đạt	TV HĐQT	0	0
5	Phan Quốc Vinh	TV HĐQT	100.000	50.000
6	Trịnh Đại	TV HĐQT	20.000	10.000
7	Bùi Vĩnh Long	TV HĐQT	120.000	60.000
8	Lê Công Huân	Trưởng BKS	500	250
9	Đặng Trường Sơn	TV BKS	1.000	500
10	Nguyễn Tử Long	TV BKS	73.500	36.750
11	Nhan Thu Huyền	Kế toán trưởng	1.000	500
12	Tổng Công ty Cổ phần Xây lắp Dầu khí Việt Nam		2.000.000	1.000.000
	<i>Đại diện quản lý phần vốn:</i>			
	Phạm Tiến Đạt	TV HĐQT		
13	Công ty Cổ phần Siêu Chung Kỳ		200.000	100.000
	<i>Đại diện quản lý phần vốn:</i>			
	Phan Quốc Vinh	TV HĐQT		
Tổng số			3.084.768	1.542.384

Nguồn: PVC – ID cung cấp

5. Phương pháp tính giá

a. Giá trị sổ sách

Bảng 20: Giá trị sổ sách tại thời điểm 31/12/2010, 31/12/2011 và 30/06/2012

Đơn vị: đồng

STT	Chỉ tiêu	31/12/2010	31/12/2011	30/06/2012
1	Nguồn vốn chủ sở hữu	27.984.510.394	42.481.064.069	42.584.076.737
2	Tổng số cổ phiếu đang lưu hành	2.750.000	4.000.000	4.000.000
3	Giá trị sổ sách	10.176	10.620	10.646

Nguồn: BCTC đã được kiểm toán năm 2011 và BCTC 6 tháng đầu năm 2012 đã được kiểm toán soát xét

(*) Theo Thông tư 244/2009/TT-BTC ngày 31/12/2009 Hướng dẫn sửa đổi, bổ sung Chế độ kế toán Doanh nghiệp, số hiệu tài khoản 431- “Quỹ khen thưởng, phúc lợi” được đổi thành tài khoản 353 - Quỹ khen thưởng, phúc lợi vì vậy giá trị sổ sách được tính theo công thức:

$$\text{Giá trị sổ sách} = \text{Nguồn vốn chủ sở hữu} / \text{Tổng số cổ phiếu đang lưu hành}$$

b. Phương pháp so sánh P/E

Các công ty được lựa chọn là công ty có một trong các ngành nghề sản xuất kinh doanh giống ngành nghề kinh doanh chính của Công ty Cổ phần Trang trí Nội thất Dầu khí (PVC-ID), cụ thể như sau:

Tên công ty	Mã CP	Sở Giao dịch	EPS 2011 (đồng/CP)	Giá ngày 31/8/2012	Hệ số P/E
Công ty Cổ phần Xây dựng số 1	VC1	HNX	4.663	14.900	3,2
Công ty Cổ phần Xây dựng Phục Hưng Holdings	PHC	HNX	242	5.000	20,66
Công ty Cổ phần Thế kỷ 21	C21	HSX	3.168	17.800	5,62
Tổng Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Xây dựng	DIG	HSX	8.000	14.000	1,75
Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng HUD3	HU3	HSX	2.016	9.000	4,5
Hệ số P/E bình quân					7,15
EPS năm 2011 của CTCP Trang trí Nội thất Dầu khí (PVC-ID) (đồng/CP)					499,14
Giá cổ phiếu PVC-ID theo phương pháp P/E (đồng/CP)					3.567

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2011 các công ty niêm yết trên website của HNX và HSX

Tổng hợp kết quả định giá theo 2 phương pháp trên như sau:

Phương pháp tính	Giá cổ phiếu (VND)	Trọng số
Giá trị sổ sách 31/12/2011	10.620	70%
P/E	3.567	30%
Giá tính theo trọng số		8.504

Sử dụng tỷ trọng số lệch do P/E bình quân trên được tính dựa trên số liệu của một số doanh nghiệp xây dựng. Hoạt động trong lĩnh vực trang trí nội, ngoại thất chỉ chiếm tỷ trọng nhỏ trong hoạt động của các doanh nghiệp này.

Căn cứ 2 phương pháp tính giá trên, chúng tôi đề xuất mức giá tham chiếu trong ngày giao dịch đầu tiên giao động từ 8.500 - 10.600 đồng/cổ phiếu.

Căn cứ tình hình thị trường tại ngày giao dịch đầu tiên, Hội đồng quản trị sẽ quyết định mức giá tham chiếu ngày giao dịch đầu tiên trong khoảng 8.500 – 10.600 đồng/cổ phiếu.

6. Giới hạn về tỷ lệ nắm giữ của người nước ngoài

Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Công ty không quy định cụ thể giới hạn về tỷ lệ nắm giữ của người nước ngoài đối với cổ phần Công ty. Tỷ lệ sở hữu cổ phần Công ty do người nước ngoài nắm giữ được thực hiện theo Quyết định số 55/2009/QĐ-TTg ngày 15/04/2009 của Thủ tướng Chính phủ. Theo đó, các tổ chức và cá nhân nước ngoài được sở hữu tối đa 49% tổng số cổ phần công ty được phép giao dịch.

Hiện nay, Công ty chưa có cổ đông là thể nhân hoặc pháp nhân nước ngoài.

7. Các loại thuế có liên quan

Các loại thuế đối với Công ty là thuế giá trị gia tăng, thuế nhập khẩu, thuế thu nhập doanh nghiệp, thuế nhà đất...

- Thuế nhập khẩu;
- Thuế giá trị gia tăng VAT: 10%;
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đang áp dụng: 25%.

Công ty được gia hạn nộp thuế giá trị gia tăng và thuế thu nhập doanh nghiệp theo Nghị quyết số 13/NQ-CP ngày 10/5/2012 của Chính phủ về một số giải pháp tháo gỡ khó khăn cho sản xuất kinh doanh, hỗ trợ thị trường và Thông tư số 83/2012/TT/BTC ngày 23/05/2012 của Bộ Tài chính - Hướng dẫn thực hiện việc miễn, giảm, gia hạn một số khoản thu Ngân sách Nhà nước theo Nghị quyết số 13/NQ-CP ngày 10/5/2012 của Chính phủ. Cụ thể:

Thuế giá trị gia tăng: Gia hạn 06 tháng thời hạn nộp thuế giá trị gia tăng (GTGT) của tháng 4, tháng 5, tháng 6 năm 2012 (không bao gồm thuế GTGT ở khâu nhập khẩu) đối với các doanh nghiệp đang thực hiện nộp thuế GTGT theo phương pháp khấu trừ

Thuế thu nhập doanh nghiệp: Gia hạn 09 tháng thời hạn nộp thuế thu nhập doanh nghiệp đối với số thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp của năm 2011 trở về trước mà đến ngày 10/5/2012 doanh nghiệp chưa nộp Ngân sách Nhà nước.

Thuế thu nhập cá nhân đối với nhà đầu tư chứng khoán: Các nhà đầu tư chứng khoán có trách nhiệm nộp thuế thu nhập cá nhân đối với hoạt động chuyển nhượng vốn và góp vốn vào doanh nghiệp theo quy định hiện hành của nhà nước.

VI. CÁC ĐỐI TÁC LIÊN QUAN TỚI VIỆC NIÊM YẾT

**TỔ CHỨC KIỂM TOÁN: CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ TƯ VẤN TÀI CHÍNH
KẾ TOÁN VÀ KIỂM TOÁN (AASC)**

Địa chỉ: Số 1 Lê Phụng Hiểu, Hà Nội

Điện thoại: 043 8241990 Fax: 043 8253973

TỔ CHỨC TƯ VẤN: CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN DẦU KHÍ

Địa chỉ: Số 18 Lý Thường Kiệt, Hoàn Kiếm, Hà Nội

Điện thoại: 043 9343888 Fax: 043 9343999

VII. PHỤ LỤC

1. Phụ lục I: Bản sao hợp lệ Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh.
2. Phụ lục II: Điều lệ công ty phù hợp với Điều lệ mẫu công ty niêm yết.
3. Phụ lục III: Quy chế quản trị Công ty.
4. Phụ lục IV: Báo cáo tài chính kiểm toán 2010, 2011.
5. Phụ lục V: Báo cáo tài chính 6 tháng đầu năm 2012 đã được kiểm toán soát xét.
6. Phụ lục VI: Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh.

Hà Nội, ngày tháng năm 2012

ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC NIÊM YẾT
CÔNG TY CỔ PHẦN TRANG TRÍ NỘI THẤT DẦU KHÍ
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ KIỂM GIÁM ĐỐC

Trần Trọng Nghĩa

PHÓ GIÁM ĐỐC

PHÓ GIÁM ĐỐC

Nguyễn Quốc Tuấn

Nguyễn Ngọc Triều Dương

TRƯỞNG BAN KIỂM SOÁT

KẾ TOÁN TRƯỞNG

Lê Công Huân

Nhan Thu Huyền

Hà Nội, ngày tháng năm 2012

ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC TƯ VẤN
CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN DẦU KHÍ
GIÁM ĐỐC

Phạm Quang Huy